



Báo cáo thường niên

Annual Report
2006

4	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Message from the Chairman
5	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Key financial data
6	
8	Tổng quan về Ngân hàng General overview of the bank
9	
12	Sơ đồ tổ chức Organizational Structure
12	
14	Cơ cấu Quản trị - Điều hành Structure of Administration
14	
18	Các sự kiện đáng chú ý Remarkable events
18	
30	Báo cáo của Ban điều hành The Board of Management's Report
31	
48	Định hướng phát triển năm 2007 Orientation of Development for year 2007
49	
52	Báo cáo tài chính Financial Statements
53	
64	Địa chỉ VPBank trên toàn quốc VPBank's Network
64	
66	Danh sách các ngân hàng đại lý List of Correspondent Banks
66	

VPBank Cuộc sống mới

VPBANK

VPBANK
NGÂN HÀNG NGƯAI QUỐC ĐOÀN





T/M Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

Phạm Hà Trung

Kính thưa các Quý vị!

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Do vậy, hội nhập quốc tế về hoạt động ngân hàng đã trở thành yêu cầu cấp bách hơn bao giờ hết của nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh đó, hệ thống các Ngân hàng Thương mại bao gồm cả Ngân hàng Thương mại Quốc doanh lẫn Ngân hàng Thương mại Cổ phần đang "đầu tư tổng lực" để phát triển. Việc không ngừng nỗ lực hoàn thiện chính mình, tạo dựng lòng tin vững chắc nơi khách hàng mà VPBank đã và đang thực hiện được là điều đáng tự hào đối với toàn thể cổ đông và cán bộ nhân viên VPBank. Điều đó có thể được khẳng định qua những con số tính đến 31/12/2006 như sau:

- Tổng tài sản: gần 10.200 tỷ đồng, tăng 67% so với năm 2005;
- Vốn điều lệ: 750 tỷ đồng, tăng 442 tỷ đồng so với năm 2005;
- Tổng nguồn vốn huy động: hơn 9.065 tỷ đồng, tăng 61% so với năm 2005;
- Tổng dư nợ: Hơn 5.000 tỷ đồng, tăng 67% so với năm 2005;
- Tỷ lệ nợ xấu: 0.58%. Tỷ lệ này gần như là thấp nhất trong toàn hệ thống Ngân hàng Thương mại Cổ phần;
- Lợi nhuận trước thuế và dự phòng rủi ro: 169,430 tỷ đồng, tăng gấp đôi so với năm 2005;
- Tổng số CBNV: 1.325 người;
- Mạng lưới hoạt động: 47 chi nhánh và phòng giao dịch, tăng 16 điểm giao dịch so với năm 2005.

Năm 2006 là một năm có nhiều sự đột phá với một loạt các hoạt động mang tính chất nền tảng cho sự đổi mới, phát triển của VPBank trong tương lai: Tháng 02/2006 - VP Bank đã chính thức chuyển về trụ sở mới tại số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, đây là một trong những vị trí đẹp nhất tại Hà Nội. Tháng 3/2006 - Ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với Ngân hàng OCBC - một ngân hàng hàng đầu Singapore; Tháng 4/2006 - Mua hệ thống phần mềm Core Banking (T24) của hãng Temenos (Thụy Sỹ), nhà cung cấp công nghệ phần mềm ngân hàng hàng đầu thế giới. Song song đó, VPBank đã đầu tư trang bị máy móc thiết bị công nghệ cao và đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên để chuẩn bị cho sự ra đời nhiều sản phẩm mang hàm lượng công nghệ cao. Ngoài ra, VPBank cũng đã thành lập 2 công ty hoạt động trực thuộc đó là Công ty Quản lý Tài sản VPBank (VPBank AMC) và Công ty Chứng khoán VPBank (VPBS). Những kết quả bước đầu đạt được đáng khích lệ của VPBank AMC và VPBS cho phép Ban lãnh đạo VPBank tin tưởng vào hướng đi đúng đắn này.

Đạt được những kết quả đáng khích lệ nêu trên là nhờ vào sức mạnh đoàn kết của tập thể Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo, Ban kiểm soát và cán bộ nhân viên, một lòng phấn đấu và cống hiến cho sự phát triển của VPBank. Ban lãnh đạo VPBank gồm những người có kinh nghiệm, làm việc có định hướng chiến lược cụ thể. Quan trọng hơn, VPBank còn nhận được sự ủng hộ của Ngân hàng Nhà nước trung ương và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các tỉnh và thành phố, các cơ quan ban ngành hữu quan, đồng đảo Cổ đông khắp ba miền đất nước và đặc biệt là của khách hàng thuộc mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp trong nước và quốc tế.

Bước sang năm 2007, với mục tiêu phấn đấu trở thành ngân hàng hàng đầu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, VPBank đưa ra nhiều kế hoạch táo bạo như: Tăng năng lực tài chính thông qua việc tập trung tăng vốn điều lệ lên từ 2.000 - 2.500 tỷ đồng; Triển khai việc ứng dụng công nghệ Core Banking (T24) để phát triển các sản phẩm mới như Mobile Banking, Internet Banking, Thẻ đạt hiệu quả cao; Phấn đấu đến cuối năm 2007, VPBank có được 100 chi nhánh và phòng giao dịch; Thực hiện tái cấu trúc VPBank theo mô hình hiện đại phù hợp với chuẩn mực quốc tế; Cải tiến các quy trình hiện tại để đáp ứng ngày càng cao nhu cầu và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng... Với sự đoàn kết và quyết tâm của Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo, Ban kiểm soát và của gần 2.000 CBNV, chúng ta tin tưởng rằng VPBank sẽ hoàn thành xuất sắc kế hoạch đã đặt ra trong năm 2007, tạo thêm động lực để "con thuyền" VPBank vững vàng vươn ra "biển lớn".

TM Hội đồng Quản trị

Chủ tịch

Phạm Hà Trung



Open letter from Chairman
of Board of Directors

Pham Ha Trung

Ladies and gentlemen,

The Vietnamese economy is enjoying a strong growth surge since officially joining the World Trade Organization (WTO). Because of this, the international integration in banking operations has become a more pressing demand than ever before. In this environment, the commercial banking system, including both state-owned commercial banks and joint-stock commercial banks, is "investing full force" for growth. VPBank's ongoing and unceasing effort to improve itself and build a firm trust with its customers is a source of pride for the entire body of shareholders and employees of VPBank. This can be affirmed through the following numbers through Dec. 31, 2006:

- Total assets: nearly 10,200 billion VND, an increase of 67% over 2005
- Charter capital: 750 billion VND, an increase of 442 billion VND over 2005
- Total mobilized capital source: more than 9,065 billion VND, an increase of 61% over 2005
- Total outstanding debt: More than 5,000 billion VND, an increase of 67% over 2005
- Bad debt percentage: 0,58%. This percentage is nearly the lowest in the entire joint-stock commercial banking system.
- Pre-tax profit and risk reserves: 169.430 billion VND, double the amount in 2005
- Total number of employees: 1,325 people
- Operating network: 47 branches and transaction offices, an increase of 16 transaction points over 2005.

The year 2006 witnessed many breakthroughs, with a series of activities building a foundation for the renovation and growth of VPBank in the future. In February 2006, VPBank officially moved to a new headquarters at No. 8 Le Thai To, Hoan Kiem District - one of the most beautiful locations in Hanoi. In March 2006, VPBank signed a strategic cooperation agreement with OCBC Bank, one of Singapore's leading banks. In April 2006, VPBank purchased a Core Banking (T24) software system from Switzerland's Temenos, the leading provider of banking software technology in the world. Moreover, VPBank invested in the installation of high-tech machinery and equipment as well as staff training to prepare for the arrival of many new products made possible by the new technology. Additionally, VPBank established two new companies operating as direct subsidiaries: VPBank Asset Management Company (VPBank AMC) and VPBank Securities Company (VPBS). Encouraging results from the first stages of VPBank AMC and VPBS provided the VPBank's leaders with the confidence that they were moving in the right direction.

The encouraging results mentioned above were due to the cooperative strength of the Board of Directors, the Board of leaders, the Supervisory Board and the employees, all with a desire to strive and contribute to VPBank's growth. The VPBank's leaders include experienced people and work with a specific strategic orientation. More importantly, VPBank has received support from the central State Bank and branches of the State Bank in provinces and cities, from concerned industry agencies, from a large group of shareholders from all three regions of the country, and especially from customers in every segment of the economy and every class, in Vietnam and abroad.

Stepping into 2007, with the aim of becoming a leading bank in the Vietnamese banking system, VPBank has come up with many bold plans, such as: increasing financial strength by focusing on raising charter capital from 2,000 to 2,500 billion VND; expanding the application of Core Banking (T24) technology to develop new products like Mobile banking, Internet banking, and high-efficiency Cards; striving to have 100 branches and transaction offices by the end of 2007; carrying out the restructuring of VPBank according to a modern model compatible with international standards; improving existing processes to meet ever-increasing demands and deliver many utilities to customers, etc.

With the cooperation and determination of the Board of Directors, the Leadership Board and the Supervisory Board, and of nearly 2,000 employees, we believe that VPBank will successfully execute the plans that have been made in 2007, creating further strength for VPBank's steady "ship" to sail on the "open seas."

Chairman of the Board of Directors

Pham Ha Trung

Đơn vị: Triệu đồng

Các chỉ tiêu về tài sản (Đến 31/12)	2006	2005	2004	2003
Tổng tài sản có	10.159.301	6.090.163	4.149.288	2.491.867
Tiền huy động	9.065.194	5.638.001	3.858.967	2.192.945
Cho vay	5.031.190	3.014.209	1.864.339	1.508.955
Vốn cổ phần	756.160	309.611	198.409	174.900

Kết quả kinh doanh (Trong năm)	2006	2005	2004	2003
Tổng thu nhập hoạt động	995.003	470.226	286.170	185.147
Tổng chi phí hoạt động	(838.195)	(394.017)	(286.170)	(185.147)
Lợi nhuận trước thuế	156.808	76.209	-	-

Unit: VND Million

Balance sheet summary (as of Dec. 31st)	2006	2005	2004	2003
Total assets	10,159,301	6,090,163	4,149,288	2,491,867
Funds mobilized	9,065,194	5,638,001	3,858,967	2,192,945
Loans	5,031,190	3,014,209	1,864,339	1,508,955
Shareholders' equity	756,160	309,611	198,409	174,900

Business results (During the year)	2006	2005	2004	2003
Total operating income	995,003	470,226	286,170	185,147
Total operating expenses	(838,195)	(394,017)	(286,170)	(185,147)
Pre -tax profit	156,808	76,209	-	-

Nơi khởi đầu của những điều tốt đẹp nhất

Where the excellence comes true

Tổng quan về
Ngân hàng

General overview
of the bank

Lịch sử phát triển

Tên gọi: Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam

Joint-Stock Commercial Bank for Private Enterprises

Tên viết tắt: VPBANK

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ,
P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm,
Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 9288869

Fax: (84-4) 9288867

Website: www.vpbank.com.vn

Vốn điều lệ: 750.000.000.000 đồng.

Giấy phép thành lập: Số 1535/QĐ-UB
do ủy ban Nhân dân TP.Hà Nội cấp ngày
04/09/1993.

Giấy phép hoạt động: Giấy phép hoạt
động số 0042/NH-GP của Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày
12/8/1993 với thời gian hoạt động 99 năm.

Giấy CNĐKKD: Số 055689 do Sở Kế
hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp cho
đăng ký lần đầu ngày 09/09/1993, đăng
ký thay đổi lần thứ 12 ngày 01/11/2006.

Mã số thuế: 0100233583

Lĩnh vực hoạt động:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn; Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; Hùn vốn và liên doanh theo luật định;
- Thực hiện dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế; Huy động các loại vốn từ nước ngoài và thực hiện các dịch vụ ngân hàng có liên quan đến nước ngoài khi được NHNN cho phép;
- Hoạt động bao thanh toán.

Vốn điều lệ ban đầu khi mới thành lập là 20 tỷ VND. Sau đó, do nhu cầu phát triển, VPBank đã nhiều lần tăng vốn điều lệ. Đến nay (thời điểm lập báo cáo này là tháng 3/2007), vốn điều lệ của VPBank đạt 750 tỷ đồng. Dự kiến đầu quý III/2007, vốn điều lệ của VPBank sẽ tăng lên 1.500 tỷ đồng.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, VPBank luôn chú ý đến việc mở rộng quy mô, tăng cường mạng lưới hoạt động tại các thành phố lớn. Trong 2 năm đầu hoạt động, mạng lưới của VPBank mới chỉ có 3 chi nhánh và 6 phòng giao dịch. Cho đến nay, qui mô mạng lưới của VPBank đã tăng lên đến 55 điểm giao dịch với 28 chi nhánh và 27 phòng giao dịch. Riêng trong năm 2006, VPBank đã khai trương và đưa vào hoạt động 20 điểm giao dịch mới. Tính đến thời điểm lập báo cáo, tháng 3/2007, VPBank đã hiện diện tại nhiều tỉnh, thành phố lớn trên cả nước bao gồm: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc; Bắc Giang; Thanh Hóa, Nghệ An, Đồng Nai, Khánh Hòa. Dự kiến trong năm 2007, VPBank sẽ thành lập và đưa vào hoạt động khoảng 50 điểm giao dịch mới tại các tỉnh, thành phố trọng điểm kinh tế của đất nước, trong đó sẽ có các chi nhánh lớn đặt tại Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Quảng Bình, Long An, Kiên Giang,...

Số lượng nhân viên của VPBank trên toàn hệ thống tính đến nay có trên 1.400 người, trong đó phần lớn là các cán bộ, nhân viên có trình độ đại học và trên đại học (85%). Chất lượng đội ngũ nhân viên là một trong những nhân tố chính tạo nên sức mạnh của ngân hàng, giúp VPBank sẵn sàng đương đầu với các thử thách trong cạnh tranh, nhất là khi Việt Nam hội nhập kinh tế thế giới trong thời gian tới. Nhận thức được điều này, những năm vừa qua, VPBank luôn quan tâm nâng cao chất lượng công tác quản trị nhân sự.

Tại Đại hội Cổ đông năm 2006, ngày 10/2/2007, VPBank một lần nữa khẳng định sự kiên trì thực hiện chiến lược ngân hàng bán lẻ. VPBank phấn đấu trong một vài năm tới trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu khu vực phía Bắc, nằm trong nhóm 5 Ngân hàng tốt nhất trong số các Ngân hàng Thương mại Cổ phần trong cả nước.

Introduction to VPBank

Bank name: Ngân hàng thương mại
cổ phần các doanh nghiệp ngoài
quốc doanh Việt Nam

Name for international transactions:
Vietnam Joint Stock Commercial
Bank for Private Enterprises

Abbreviation: VPBANK

Headquarters: No. 8 Le Thai To,
Hang Trong Ward, Hoan Kiem
District, Hanoi.

Telephone: (84-4) 928 8869

Fax: (84-4) 928 8867

Website: www.vpbank.com.vn

Charter capital: 750,000,000,000 VND

Establishment license: No. 1535/QD-
UB issued by the Hanoi People's
Committee on Sept. 4, 1993.

Operating license: Operating license
No. 0042/NH-GP from the Governor of the
State Bank of Vietnam, issued on Aug. 12,
1993, with an operating term of 99 years.

Business registration certificate: No.
055689 issued by the Hanoi Department
of Planning and Investment for initial
registration on Sept. 9, 1993; registration
amended for the 12th time on Nov. 1,
2006.

Tax code: 0100233583

Business areas:

- Mobilizing short-term, medium-term and long-term capital in the form of term and non-term deposits; receiving funds from investment and development trusts of domestic organizations; and borrowing capital from other credit organizations;
- Providing short-term, medium-term and long-term loans; discounting commercial papers, bonds and valuable papers; contributing capital and forming joint ventures in accordance with legal regulations;
- Performing settlement services between customers;
- Trading in foreign currencies, precious metals and international settlement; mobilizing various capital sources from foreign countries and carrying out other banking services related to foreign countries when permitted by the State Bank;
- Factoring activities.

VPBank's initial charter capital when first established was 20 billion VND. Subsequently, due to the growth demands, VPBank has increased its charter capital multiple times. At present (this report was made in March 2007), the charter capital of VPBank has grown to 750 billion VND.

It is expected that at the beginning of Q3 2007 the charter capital of VPBank will increase to 1,500 billion VND.

In the entire process of formation and growth, VPBank has always focused on broadening its scale and strengthening its operating network in large cities. In its first two years of operation, VPBank's network had only 3 branches and 6 transaction offices. At present, the size of VPBank's network has increased to 55 transaction points, with 28 branches and 27 transaction offices. In 2006 alone, VPBank brought 20 new transaction points into operation. At the time of this report (March 2007), VPBank is operating in many provinces and large cities throughout the country, including Hanoi, Ho Chi Minh City, Hai Phong, Thua Thien Hue, Da Nang, Can Tho, Quang Ninh, Vinh Phuc, Bac Giang, Thanh Hoa, Nghe An, Dong Nai, Khanh Hoa. In 2007, VPBank plans to open approximately 50 new transaction points in the country's key economic provinces and cities, including large branches in Nam Dinh, Hai Duong, Bac Ninh, Lang Son, Quang Binh, Long An, Kien Giang, etc.

Currently, the number of employees in the VPBank System is more than 1,400; the majority are university graduates or higher (85%). The quality of our personnel is one of the primary factors contributing to the strength of the bank, and helps VPBank be ready to face the challenges of competition, particularly as Vietnam integrates into the world economy in the near future. Conscious of this fact, in recent years VPBank has placed great importance on increasing the quality of its personnel management.

At the 2006 Shareholders' Meeting on Feb. 10, 2007, VPBank once again affirmed its resolve to execute its retail banking strategy. In the next few years, VPBank will strive to become the leading retail bank in the Northern region, and one of the top five best banks among all joint-stock commercial banks in the whole country.



1. Sứ mệnh phát triển: trở thành ngân hàng thương mại đô thị đa năng, hoạt động theo phương châm: lợi ích của khách hàng là trên hết; lợi ích của người lao động được quan tâm; lợi ích của cổ đông được chú trọng; đóng góp có hiệu quả vào sự phát triển của cộng đồng.

+ Đối với khách hàng: VPBank cam kết thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng trên cơ sở cung cấp cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ phong phú, đa dạng, đồng bộ, nhiều tiện ích, chi phí cạnh tranh.

+ Đối với nhân viên: VPBank quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của toàn thể nhân viên và đảm bảo cho nhân viên mức thu nhập ổn định, mang tính cạnh tranh cao trong thị trường lao động ngành tài chính ngân hàng. VPBank đảm bảo cán bộ nhân viên thường xuyên được nâng cao trình độ nghiệp vụ, phát triển đầy đủ các quyền lợi về chính trị và văn hoá...

+ Đối với cổ đông: VPBank quan tâm và cố gắng nâng cao giá trị cổ phiếu, duy trì mức cổ tức cao hàng năm ...

+ Đối với cộng đồng: VPBank cam kết thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách Nhà nước; Quan tâm chăm lo đến công tác xã hội, từ thiện để chia sẻ khó khăn của cộng đồng.

2. Tầm nhìn chiến lược: VPBank phấn đấu đến năm 2010 trở thành ngân hàng dẫn đầu khu vực phía Bắc, đồng thời là ngân hàng trong top 5 của cả nước, một ngân hàng có tầm cỡ của khu vực Đông Nam Á về chất lượng, hiệu quả và độ tin cậy.

3. Giá trị cốt lõi:

+ Định hướng khách hàng là nền tảng trung tâm cho mọi hoạt động;

+ Sự kết hợp hài hoà lợi ích khách hàng, nhân viên, cổ đông và cộng đồng là sợi chỉ xuyên suốt mọi hoạt động;

+ Xây dựng văn hoá ngân hàng theo phuong châm tạo dung một tập thể đoàn kết, tương trợ, văn minh, không ngừng học hỏi để hoàn thiện, luôn trao đổi thông tin để cùng tiến bộ...

+ Công nghệ tiên tiến và quản trị thông tin có khoa học là cơ sở để tăng tốc và duy trì sức mạnh.

+ Đội ngũ nhân viên luôn minh bạch và có tinh thần trách nhiệm, luôn thể hiện tính chuyên nghiệp và sáng tạo là cơ sở cho thành công của ngân hàng.



1. Mission statement

To become a multi-purpose urban commercial bank, operating under the philosophy of: Placing the customers' interests first; being concerned with the workers' interests; attaching special importance to the shareholders' interests; contributing effectively to community development.

+ For customers: VPBank pledges to satisfy the interests of its customers to the fullest by supplying customers with rich, varied and integrated products and services, with many utilities and competitive fees.

+ For employees: VPBank cares about the material as well as spiritual lives of all its employees, and guarantees employees a steady income that is highly competitive in the labor market of the finance and banking industry. VPBank guarantees its officers and employees will regularly increase their levels of professional knowledge, and sufficiently develop their interests in terms of politics and culture, etc.

+ For shareholders: VPBank is concerned with share value and will strive to increase it, while maintaining a high level of dividends each year.

+ For community: VPBank promises to fulfill its financial obligations to the State budget, and is concerned with devoting itself to social work and charity to share in the community's difficulties..

2. Strategic vision

VPBank is striving to become, by the year 2010, a leading bank in the Northern region, as well as one of the top five banks in the country, and a leading bank of the Southeast Asian region in terms of quality, effectiveness, and reliability.

3. Core values

+ Placing the customer at the center of all activities.

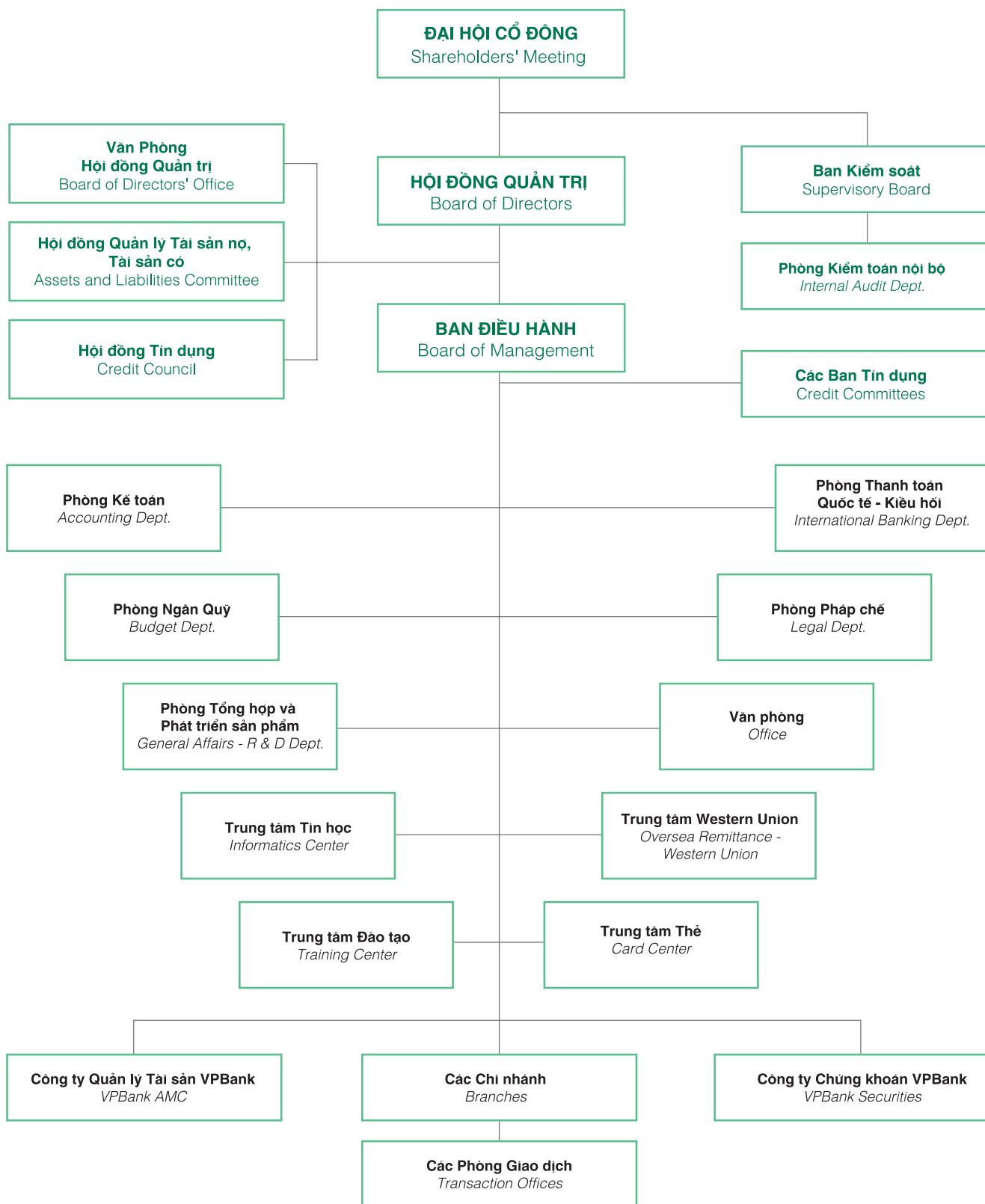
+ A balanced combination of the interests of customers, employees, shareholders and community is the central thread running through all activities.

+ Building a banking culture on the principle of creating a cooperative, supportive and civilized enterprise, continually learning to improve, always exchanging information to move forward together...

+ Advanced technology and scientific information management is the key to improving and maintaining strength.

+ A team of employees that always acts transparently and with a spirit of responsibility, and always displays professionalism and creativity, is the basis for the success of the bank.

Sơ đồ tổ chức | Organisational chart



Nơi cùng chia sẻ khó khăn
Where difficulties share together

**Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 4 năm
(2005 - 2009) được bầu tại Đại hội Cố
đông thường niên năm 2005, ngày
31/03/2006, gồm các thành viên sau:**

**The Board of Directors (BOD) for the
four-year term from 2005-2009 was
elected at the 2005 Annual Shareholders'
Meeting on March 31, 2006, and includes
the following members:**



Ông (Mr) Phạm Hà Trung
Chủ tịch HDQT (Chairman)
Kỹ sư Kinh tế (Bachelor of Economics)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):
- 02/2001 - 3/2006: Ủy viên HDQT VPBank (Member).
- 4/2006 đến nay: Chủ tịch HDQT VPBank
(4/2006 up to now: Chairman)



Ông (Mr) Lê Đắc Sơn
Ủy viên thường trực HDQT, Tổng Giám đốc (Standing Member, C.E.O)
Kỹ sư Kinh tế, Tiến sĩ Xã hội học (Doctor of Sociology, Engineer of Economics)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):

- 1994 - 1998: Kiểm soát viên VPBank (Supervisor)
- 1998 - 1999: Ủy viên HDQT VPBank (Member)
- 6/2001: Ủy viên HDQT VPBank. (Member)
- 9/2001 - 02/2002: Phó Chủ tịch thường trực HDQT VPBank (Standing Vice Chairman)
- 02/2002 đến nay: Ủy viên thường trực HDQT kiêm Tổng Giám đốc VPBank
(02/2002 up to now: Standing Member and C.E.O).



Ông (Mr) Nguyễn Quang A
Ủy viên HDQT (Member)
Tiến sĩ Khoa học (Doctor of Science)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):

- 1994 - 1996: Ủy viên HDQT VPBank (Member)
- Nhiệm kỳ 1998 - 2002: Chủ tịch HDQT VPBank (Term 1998 - 2002: Chairman)
- Nhiệm kỳ 2002 - 2005: Phó Chủ tịch HDQT VPBank (Term 2002 - 2005: Vice Chairman)
- 4/2006 đến nay: Ủy viên HDQT VPBank ((4/2006 up to now: Member)



Ông (Mr) Lâm Hoàng Lộc
Phó Chủ tịch HDQT VPBank (Vice Chairman)
Cử nhân Kinh tế (Bachelor of Economics),
Cử nhân Văn khoa (Bachelor of Literature)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):
- 2001 - 2002: Cố vấn HDQT VPBank (Adviser of VPBank Board of Directors)
- 2002 - 3/2006: Chủ tịch HDQT VPBank (Chairman)
- 4/2006 đến nay: Phó Chủ tịch HDQT VPBank
(4/2006 up to now: Vice Chairman)

Ông (Mr) Bùi Hải Quán
Ủy viên HDQT VPBank (Member)
Cử nhân Kinh tế (Bachelor of Economics)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):

- 4/2006 đến nay: Ủy viên HDQT VPBank
(4/2006 up to now: Member).



Ông (Mr) Linus Goh
Ủy viên HDQT (Member)
Cử nhân Nhân văn hạng ưu, cấp bậc 2
(Bachelor of Art - Upper 2nd Class Honors)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):
Đại diện cổ đông OCBC (Representative of OCBC Shareholder)
(Được bầu bổ sung tại ĐHCD VPBank 2006, ngày 10/02/2007 - Additionally elected at VPBank 2006
Shareholders' meeting on February 10th, 2007)

Ban Kiểm soát: do Đại hội Cổ đông bầu, gồm 03 thành viên:
The Supervisory Board: who were elected in the Shareholders' meeting on March 31st, 2006, including 03 Members.



Ông (Mr) Vũ Hải Bằng
Trưởng Ban Kiểm soát (Chief of The Supervisor Board)
Cử nhân Luật (Bachelor of Law)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):
- 1998 - 2002: Ủy viên HĐQT VPBank (Member)
- 2002 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát VPBank
(2002 up to now: Chief of The Supervisor Board)



Ông (Mr) Trần Đức Hà
Kiểm soát viên (Supervisor)
Cử nhân Kinh tế (Bachelor of Economics)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):
- 3/2004 - 4/2006: Giám đốc VPBank Hồ Chí Minh (Director of Hochiminh Branch)
- 4/2006 đến nay: Kiểm soát viên
(4/2006 up to now: Supervisor)



Bà (Mrs) Phan Thị Thu Hà
Kiểm soát viên (Supervisor)
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):
- 7/1995 - 2002: Công tác tại Phòng Kế toán Hội sở (Officer of Accounting Dept.)
- 2002 đến nay: Kiểm soát viên
(2002 up to now: Supervisor)



Ông (Mr) Lê Đắc Sơn
Ủy viên thường trực HDQT, Tổng Giám đốc (Standing Member, C.E.O)
Kỹ sư Kinh tế, Tiến sĩ Xã hội học (Doctor of Sociology, Engineer of Economics)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):

- 1994 - 1998: Kiểm soát viên VPBank (Supervisor)
- 1998 - 1999: Ủy viên HDQT VPBank (Member)
- 6/2001: Ủy viên HDQT VPBank. (Member)
- 9/2001 - 02/2002: Phó Chủ tịch thường trực HDQT VPBank (Standing Vice Chairman)
- 02/2002 đến nay: Ủy viên thường trực HDQT kiêm Tổng Giám đốc VPBank (02/2002 up to now: Standing Member and C.E.O).



Ông (Mr) Trần Văn Hải
Phó Tổng Giám đốc VPBank (Deputy General Director)
Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (Bachelor of Banking - Finance)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):

- 4/1995 - 7/1995: Chuyên viên tại VPBank Hải Phòng (Specialist at VPBank Hai Phong)
- 8/1995 - 9/1997: Phó Giám đốc VPBank Hải Phòng (VPBank Hai Phong Deputy Director)
- 10/1997 - 7/1999: Giám đốc VPBank Hải Phòng (VPBank Hai Phong Director)
- 8/1999 - 2000: Trưởng phòng Tín dụng VPBank Hội sở (Manager of Credit Dept.)
- 2001 đến nay: Phó Tổng Giám đốc VPBank (2001 up to now: Deputy General Director)



Ông (Mr) Nguyễn Thanh Bình
Phó Tổng Giám đốc VPBank - Deputy General Director
Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (Bachelor of Banking - Finance)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):

- 8/1994 - 02/1996: Cán bộ phòng Tín dụng VPBank Hội sở (Officer of H.Q Credit Dept.)
- 3/1996 - 11/1996: Phó phòng Tín dụng VPBank Hội sở (Vice Manager of H.Q Credit Dept.)
- 12/1996 - 7/1999: Phó phòng, Phụ trách phòng Tín dụng VPBank Hội sở (Vice Manager Incharge of H.Q Credit Dept.)
- 8/1999 - 6/2000: Học viên Chương trình Fulbright Việt Nam - Đào tạo về kinh tế (Participation in Vietnam Fulbright Programme)
- 7/2000 - 9/2000: Tổ trưởng Tổ Quản lý vốn VPBank (Team leader of Capital Management)
- 10/2000 - 5/2001: Phó phòng, Phụ trách phòng Nghiên cứu & Phát triển VPBank (Vice Manager Incharge of R & D Dept.)
- 5/2001 - 02/2002: Trưởng phòng Tổng hợp & Quản lý chi nhánh (Manager of General Affairs and Branches Management Dept.)
- 02/2002 đến nay: Phó Tổng Giám đốc VPBank (02/2002 up to now: Deputy General Director)



Ông (Mr) Nguyễn Đình Long
Phó Tổng Giám đốc VPBank (Deputy General Director)
Cử nhân Kinh tế (Bachelor of Economics)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):

- 2001 - 2004: Cố vấn VPBank, Ủy viên Hội đồng tín dụng khu vực phía Nam (Adviser of VPBank, Member of Southern Credit Committee)
- 2005 - 8/2006: Giám đốc VPBank Sài Gòn, Phó Chủ tịch Hội đồng tín dụng khu vực phía Nam (VPBank Sai Gon Director, Vice Chairman of Southern Credit Committee)
- 8/2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc VPBank phụ trách khu vực phía Nam (8/2006 up to now: Deputy General Director Incharge of VPBank Southern Area)



Ông (Mr) Vũ Minh Quỳnh
Kế toán trưởng (Chief Accountant)
Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng (Master of Banking - Finance)

Quá trình công tác tại VPBank (Working experience at VPBank):

- 1994 - 1997: Cán bộ phòng Giao dịch II VPBank (Officer of Transaction Office II)
- 01/1998 - 12/1998: Cán bộ văn phòng Tổng Giám đốc VPBank (Officer of General Directors' Office)
- 01/1999 - 4/2001: Cán bộ phòng Kiểm tra Kiểm toán nội bộ VPBank (Officer of Internal Supervision & Auditing Dept.)
- 5/2001 - 8/2002: Phó phòng, phụ trách phòng Kế toán Hội sở VPBank (Vice Manager Incharge of H.Q Accounting Dept.)
- 23/8/2002 đến nay: Kế toán trưởng VPBank (23/8/2002 up to now: Chief Accountant)



Tập thể Ban điều hành, Giám đốc các Chi nhánh của VPBank
(từ trái qua phải)

Ông (Mr) Trần Văn Hải
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Ông (Mr) Phạm Đình Chiểu
Giám đốc VPBank Long An
VPBank Long An Director

Ông (Mr) Nguyễn Văn Dũng
Giám đốc VPBank Hải Phòng
VPBank Hai Phong Director

Ông (Mr) Trần Quốc Thiện
Giám đốc VPBank Kiên Giang
VPBank Kien Giang Director

Ông (Mr) Nguyễn Quang Trung
Giám đốc VPBank Nghệ An
VPBank Nghe An Director

Ông (Mr) Nguyễn Lâm
Giám đốc VPBank Cần Thơ
VPBank Can Tho Director

Ông (Mr) Vũ Mạnh Tuyển
Giám đốc VPBank Đồng Nai
VPBank Dong Nai Director

Ông (Mr) Nguyễn Đình Long
Phó Tổng Giám đốc VPBank
Deputy General Director

Ông (Mr) Phan Văn Thành
Giám đốc VPBank Đà Nẵng
VPBank Da Nang Director

Ông (Mr) Lê Đức Sơn
Tổng Giám đốc
C.E.O

Bà (Ms) Trần T. Phương Lê
Phó Giám đốc VPBank Vĩnh Phúc
VPBank Vinh Phuc Deputy Director

Ông (Mr) Nguyễn Hồng Giang
Giám đốc VPBank Nam Định
VPBank Nam Dinh Director

Bà (Ms) Lê T. Mỹ Hạnh
Giám đốc VPBank Nha Trang
VPBank Nha Trang Director

Ông (Mr) Phạm Hà Trung
Chủ tịch HDQT
Chairman

Ông (Mr) Hoàng Xuân Thái
Giám đốc VPBank Bắc Giang
VPBank Bac Giang Director

Ông (Mr) Hoàng Văn Thuyết
Giám đốc VPBank Quảng Ninh
VPBank Quang Ninh Director

Ông (Mr) Phạm Quyết Thắng
Phó Giám đốc VPBank Hà Nội
VPBank Ha Noi Deputy Director

Ông (Mr) Phạm Văn Phong
Giám đốc VPBank Huế
VPBank Hue Director

Ông (Mr) Lê Văn Sơn
Giám đốc VPBank Thanh Hóa
VPBank Thanh Hoa Director

Ông (Mr) Hồ Nam Tiến
Giám đốc VPBank Tháng Long
VPBank Thang Long Director

Ông (Mr) Phan Ngọc Hòa
Giám đốc VPBank Sài Gòn
VPBank Sai Gon Director

Ông (Mr) Nguyễn Trí Dũng
Giám đốc VPBank Hồ Chí Minh
VPBank Ho Chi Minh Director

Ông (Mr) Nguyễn Thành Bình
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Các sự kiện
đáng chú ý

Hình ảnh một số
CN và PGD mới
của VPBank

Remarkable
Events

Some new
VPBank branches and
Transaction Offices



Trụ sở chính & VPBank Hồ Gươm



VPBank Minh Khai



Các sự kiện
đáng chú ý

Hình ảnh một số
CN và PGD mới
của VPBank

General Overview
of the bank

Some new
VPBank branches and
Transaction Offices



VPBank Mỹ Đình



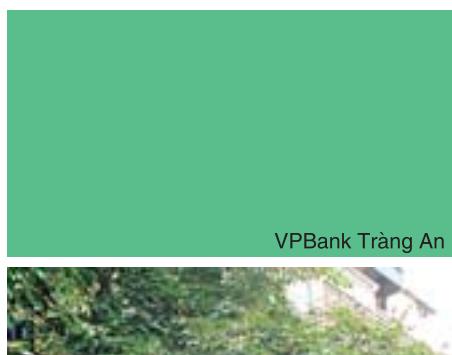
VPBank Yên Phụ

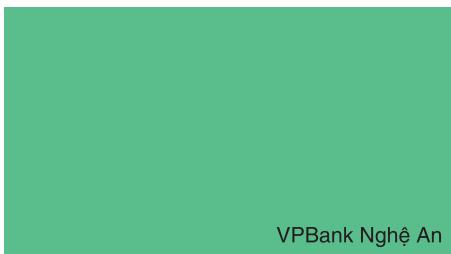


VPBank Tràng An

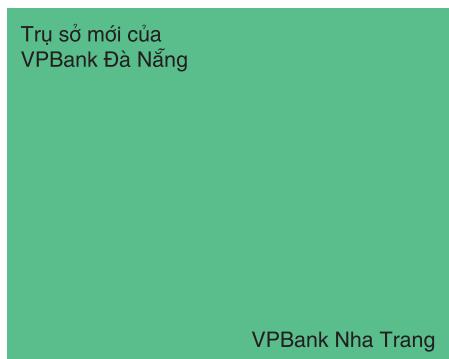


VPBank Phạm Văn Đồng





Trụ sở mới của
VPBank Đà Nẵng



Hình ảnh một số
CN và PGD mới
của VPBank

Some new
VPBank branches and
Transaction Offices



VPBank Hòa Hưng



VPBank Tân Bình



VPBank Bình Thủy



VPBank Tân Bình



VPBank Đồng Nai



LỄ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2006

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2007













Vietnam's
50 BEST
EMPLOYERS

THANH NIÊN

Navigos Group

AC Nielsen





VPBank & Temenos



VPBank & OCBC



VPBank & The Bank of New York



VPBank & BIDV

Nơi đem đến nền tảng cho sự thành đạt
Where success is found



Báo cáo của
Ban Điều hành
Report of the
Board of Management

Định hướng
phát triển
Orientation
of Development

Tiếp theo ➤ Next ➤

Annual Report [29]

Vài nét về bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2006

Trong năm 2006, Việt Nam tiếp tục đương đầu với những khó khăn và thách thức lớn (thiên tai, dịch bệnh...), nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn đạt được những thành tựu đáng kể. Nhìn vào con số thống kê về hoạt động kinh tế của đất nước năm 2006, chúng ta có thể thấy năm 2006 là năm của phát triển kinh tế, chuyển mình và chủ động hội nhập.

Mức tăng trưởng GDP đạt 8,17 % (gần bằng mức tăng 8,4% của năm 2005). Năm 2006, nền kinh tế đất nước bị tác động bởi nền kinh tế thế giới nhưng vẫn kiềm chế được tốc độ tăng giá.

Vốn đầu tư toàn xã hội năm nay đạt mức cao nhất từ trước tới nay, với gần 399.000 tỷ đồng, vượt 5,9 % so với kế hoạch và gần bằng 41% GDP. Trong đó, vốn Nhà nước chiếm tỉ lệ 1/3. Vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài đạt kỷ lục cả về số đăng ký với 9,9 tỷ USD và về số vốn đưa vào thực hiện với 4,1 tỷ USD.

Trong năm qua, hoạt động điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước tiếp tục đạt được mục tiêu ổn định giá trị tiền tệ và kiểm soát lạm phát, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế và đảm bảo an toàn cho hệ thống ngân hàng.

Mức độ cạnh tranh giữa các ngân hàng ngày càng trở lên gay gắt, cả trong lĩnh vực huy động vốn, cho vay, phát triển dịch vụ, thu hút chất xám... Tình hình này đòi hỏi các ngân hàng càng phải năng động hơn và không ngừng tự hoàn thiện mình, nâng cao khả năng cạnh tranh trước thềm hội nhập.

Tình hình hoạt động

I. Các hoạt động nghiệp vụ chính:

1/ Hoạt động huy động vốn:

Huy động vốn là một hoạt động được VPBank rất chú trọng, với mục tiêu bảo đảm vốn cho vay, an toàn thanh khoản và tăng nhanh tài sản Có, nâng cao vị thế của VPBank trong hệ thống ngân hàng. Do đó, trong các năm qua, các hoạt động huy động vốn từ khu vực dân cư cũng như từ khu vực liên ngân hàng đều được VPBank khai thác triệt để.

Việc cạnh tranh trong hoạt động huy động vốn giữa các tổ chức tín dụng trong những năm gần đây diễn ra vô cùng gay gắt, đặc biệt trong năm 2005, cuộc chạy đua tăng lãi suất của các ngân hàng thương mại diễn ra rất mạnh. Năm 2006, mức độ cạnh tranh lãi suất giữa các ngân hàng không còn sôi động như những năm trước, nhưng các ngân hàng lại tăng cường các chiến dịch khuyến mãi với cơ cấu quà tặng phong phú, thậm chí có giá trị rất lớn như nhà ở biệt thự, căn hộ chung cư cao cấp, ô tô... Thêm vào đó, sự phát triển khai sôi động của thị trường chứng khoán cũng đồng thời làm dịch chuyển luồng vốn dân cư và các doanh nghiệp vào đầu tư chứng khoán.

Tình hình huy động vốn năm 2004-2006 của VPBank

Chỉ tiêu	2004		2005		2006	
	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng
Nguồn vốn huy động	3.858.967	100%	5.638.001	100%	9.065.194	100%
Phân theo kỳ hạn						
Ngắn hạn	3.202.943	83%	4.397.641	78%	7.252.155	80%
Trung, dài hạn	656.024	17%	1.240.360	22%	1.813.039	20%
Phân theo cơ cấu						
Huy động thị trường I	1.847.711	48%	3.209.771	57%	5.678.458	63%
Huy động thị trường II	2.011.256	52%	2.398.230	43%	3.386.736	37%

đơn vị tính: triệu đồng

A brief look at the economic environment in Vietnam in 2006:

In 2006, even though Vietnam continued to face serious difficulties and challenges (natural disasters, epidemics, etc.), the Vietnamese economy still managed notable achievements. Looking at statistics from the country's economic activity in 2006, we can see that 2006 was a year of economic growth, transition and proactive integration.

GDP growth reached 8.17% (nearly equal to the 8.4% growth of 2005). In 2006, the national economy was affected by the world economy but was still able to keep the inflation rate under control.

Total social investment capital in 2006 reached its highest level ever, at nearly 399,000 billion VND, surpassing the plan by 5.9% and equal to nearly 41% of GDP, of which capital from the State made up 1/3. Foreign direct investment capital set records both in terms of the amount registered at 9.9 billion USD and the amount realized at 4.1 billion USD.

In the past year, the State Bank's management of its monetary policies continued to achieve the goals of stabilizing currency value and controlling inflation, creating a favorable environment for economic growth and ensuring the safety of the banking system.

The level of competition among banks is increasingly fiercer each day in the fields of capital mobilization, loans, service development, recruiting, etc. This environment requires banks to be more active and to continually improve themselves, to raise their competitive ability before the integration stage.

Operating status in 2006:

I. Primary business activities

1. Capital mobilization activities

VPBank places great importance on the mobilization of capital, with the aim of guaranteeing loan capital and liquidity safety, as well as rapidly increasing assets and elevating the Bank's position in the banking system. Thus, in recent years VPBank has taken full advantage of activities to mobilize capital from the consumer sector as well the interbank sector.

Competition between credit organizations in capital mobilization activities has been extremely fierce in recent years. In 2005 in particular, the race among commercial banks to raise interest rates was very aggressive. In 2006, the level of interest rate competition between banks was not as vigorous as in previous years, but banks intensified their promotion campaigns with rich gift structures, including even high-value items like houses, villas, deluxe apartments, cars, etc. Additionally, the strong growth of the securities market resulted in a shift of consumer and business capital to securities investment.

Mobilized capital source 2004-2006

Item	2004		2005		2006	
	Balance	Percentage	Balance	Percentage	Balance	Percentage
Mobilized capital source	3,858,967	100%	5,638,001	100%	9,065,194	100%
By term						
Short-term	3,202,943	83%	4,397,641	78%	7,252,155	80%
Medium-and long term	656,024	17%	1,240,360	22%	1,813,039	20%
By structure						
Market I mobilization	1,847,711	48%	3,209,771	57%	5,678,458	63%
Market II mobilization	2,011,256	52%	2,398,230	43%	3,386,736	37%

unit: Billion VND

Mặc dù có những tác động trên, nguồn vốn huy động của VPBank vẫn tăng trưởng cao. Đó là nhờ vào chính sách lãi suất phù hợp, đa dạng hóa các sản phẩm huy động, cùng với các chương trình khuyến mãi với quà tặng hấp dẫn. Mặt khác, trong những năm gần đây, VPBank đã tích cực mở rộng mạng lưới hoạt động đồng thời thương hiệu ngân hàng cũng đã chiếm được vị trí vững chắc trong tiềm thức dân cư và các doanh nghiệp do vậy việc huy động vốn cũng trở nên thuận lợi hơn. Đến cuối năm 2006, nguồn vốn huy động đạt 9.065 tỷ đồng, tăng gấp 7,5 lần so với cuối năm 2003, đặc biệt năm 2004 nguồn vốn tăng gấp hơn 3 lần so với cuối năm 2003. Bình quân giai đoạn 2004 - 2006 nguồn vốn huy động của VPBank đạt mức tăng trưởng 68%.

Nguồn vốn ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng nguồn vốn huy động của VPBank (khoảng 80%). Việc huy động vốn từ thị trường I trong thời gian gần đây tăng mạnh (cuối năm 2006 tăng hơn 3 lần so với cuối năm 2004), nguồn vốn thị trường II cũng được VPBank chủ động điều chỉnh cho phù hợp với khả năng sử dụng vốn.

Trong những năm tới, VPBank sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động trên toàn quốc, đưa ra thêm nhiều sản phẩm huy động vốn đa dạng và thực hiện các chương trình khuyến mãi dành cho khách hàng gửi tiền nhằm tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động huy động vốn.

2/ Hoạt động tín dụng:

Trong điều kiện nền kinh tế mở cửa và liên tục tăng trưởng mạnh, những năm gần đây, Việt Nam được xem là một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao hàng đầu trên thế giới. Nhu cầu vốn đầu tư tăng cao nên hoạt động tín dụng của các ngân hàng khá sôi động.

Trong thời gian từ 2004 - 2006, hoạt động tín dụng của VPBank được giữ vững theo phương châm "bảo thủ", không cạnh tranh bằng cách nói lồng điều kiện tín dụng. Tuy vậy, nhờ có sự nỗ lực tiếp thị khách hàng của các đơn vị, nên tốc độ phát triển tín dụng vẫn đạt mức tăng khá, cao gấp hơn 2 lần mức tăng trưởng tín dụng chung của toàn ngành ngân hàng.

Doanh số cho vay toàn Hệ thống năm 2006 đạt 6.594 tỷ đồng, tăng 2.681 tỷ đồng (tương đương tăng 68%) so với năm 2005. Dự nợ tín dụng toàn Hệ thống tính đến 31/12/2006 đạt 5.031 tỷ đồng, vượt 17% so với kế hoạch, tăng 2.017 tỷ đồng (tương đương tăng gần 67%) so với năm 2005.

Với chiến lược trở thành ngân hàng bán lẻ tốt nhất tại Việt Nam, VPBank chú trọng vào các khách hàng là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh vừa và nhỏ, các cá nhân, hộ gia đình.

Chất lượng tín dụng của VPBank vẫn đảm bảo được yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và qui chế của VPBank. Tỷ lệ nợ xấu (gồm các nhóm 3, 4, 5) của VPBank cuối năm 2006 ở mức 0,58% tổng dư nợ, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ nợ xấu chung của ngành Ngân hàng Việt Nam (khoảng 7%).

Cơ cấu dư nợ tín dụng 2004-2006:

đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2004	2005	2006
Tổng dư nợ	1.865.363	3.014.209	5.031.190
Theo loại hình cho vay			
Cho vay ngắn hạn	1.004.350	1.405.093	2.511.550
Cho vay trung, dài hạn	855.300	1.607.058	2.485.097
Cho vay khác	5.713	2.058	34.543
Theo tiền tệ			
Cho vay bằng đồng Việt Nam	1.786.348	2.906.417	4.760.502
Cho vay bằng ngoại tệ	79.016	107.792	270.688

Despite the above influences, VPBank's source of mobilized capital continues to grow strongly. This is due to appropriate interest rate policies, the diversification of mobilization products, as well as promotion programs with attractive gifts. Additionally, VPBank has actively expanded its operating network in recent years, while at the same time the bank's brand name has been able to seize a strong position in the public consciousness as well as that of businesses, making the mobilization of capital more favorable. At the end of 2006, the mobilized capital source reached 9,065 billion VND, a 7.5-times increase compared to the end of 2003. In 2004 in particular, the capital source more than tripled compared to year-end 2003. On average, the mobilized capital source of VPBank grew at an annual rate of 68% over the 2004-2006 period.

The short-term capital source always makes up the chief percentage of the total mobilized capital source of VPBank (about 80%). Capital mobilization from Market I has strongly increased in recent years (year-end 2006 increased more than 3 times over year-end 2004), and the capital source from Market II has also been proactively adjusted by VPBank according to the ability of its capital use.

In coming years, VPBank will continue to expand its national operating network, introducing different capital-mobilizing products, and implementing promotion programs for customers who make deposits in order to maintain and accelerate capital mobilization activities.

2. Credit activities

With an open-door economy that continues to grow strongly, Vietnam has in recent years been seen as one of the fastest-growing economies in the world. Demands for investment capital are strongly growing and therefore credit activities of banks have been rather robust.

In the 2004-2006 period, credit activities of VPBank were held steady by a "conservative" policy, with no loosening of credit conditions to compete. Nevertheless, thanks to some business units' customer marketing efforts, the rate of credit growth still reached considerable levels, more than twice as high as the general credit growth rate of the total banking industry.

Loan revenue in the VPBank System in 2006 reached 6,594 billion VND, an increase of 2,681 billion VND (equivalent to 68%) compared to 2005. Outstanding loans in the VPBank System as of Dec. 31, 2006, reached 5,031 billion VND, surpassing the plan by 17%, an increase of 2,017 billion VND (equivalent to nearly 67%) over 2005.

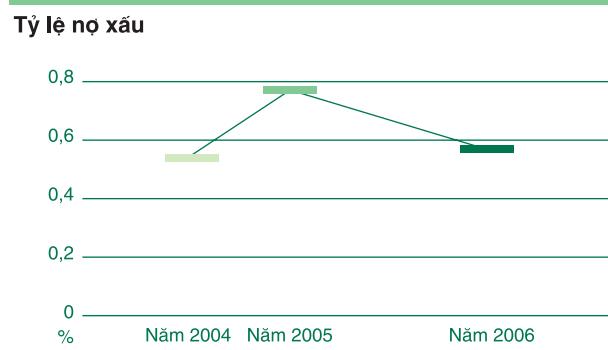
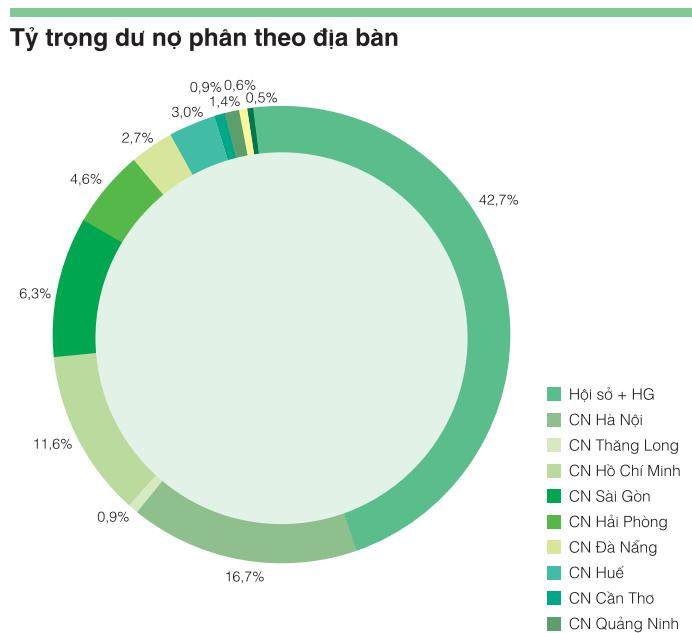
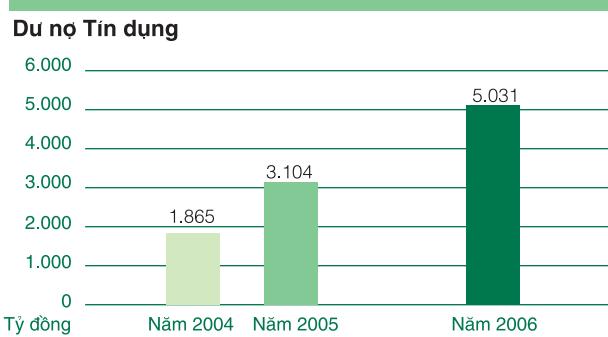
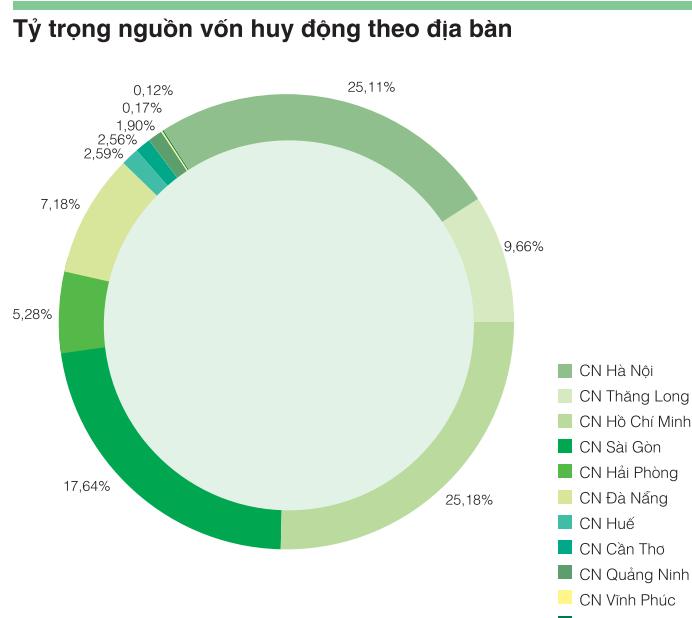
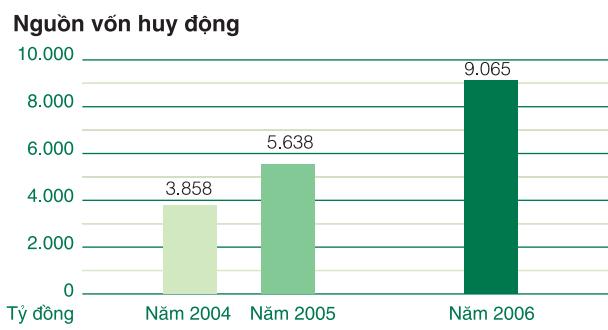
With a strategic orientation to become the top retail bank in Vietnam, VPBank places special importance on customers in the small and medium-sized private enterprise, individuals and family households.

VPBank's credit quality is still able to guarantee the State Bank's requirements and VPBank's regulations. VPBank's NPLs ratio (including groups 3, 4 and 5) at the end of 2006 was at 0.58% of total outstanding loans, much lower than the general bad-debt percentage of the Vietnamese banking industry (around 7%).

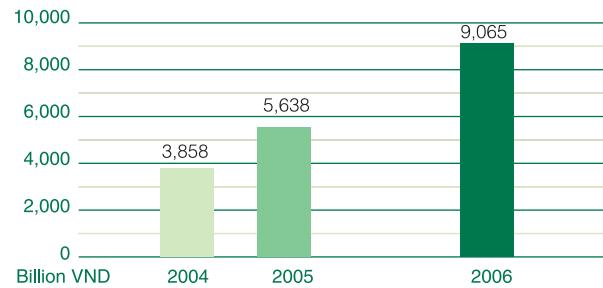
Structure of outstanding loans 2004-2006:

unit: Billion VND

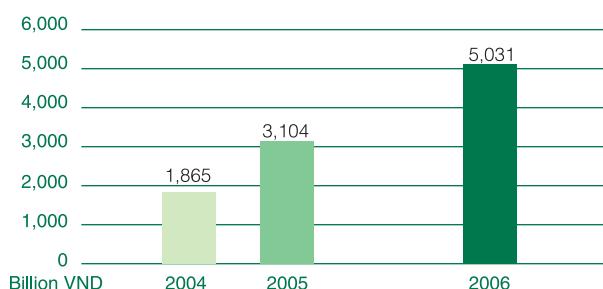
Item	2004	2005	2006
Total outstanding loans	1,865,363	3,014,209	5,031,190
By type of loan			
Short - term loans	1,004,350	1,405,093	2,511,550
Medium - and long - term loans	855,300	1,607,058	2,485,097
Other loans	5,713	2,058	34,543
By currency			
Loans in VND	1,786,348	2,906,417	4,760,502
Loans in foreign currency	79,016	107,792	270,688



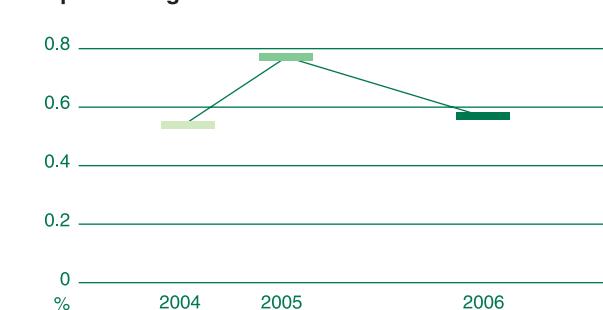
Mobilized capital source



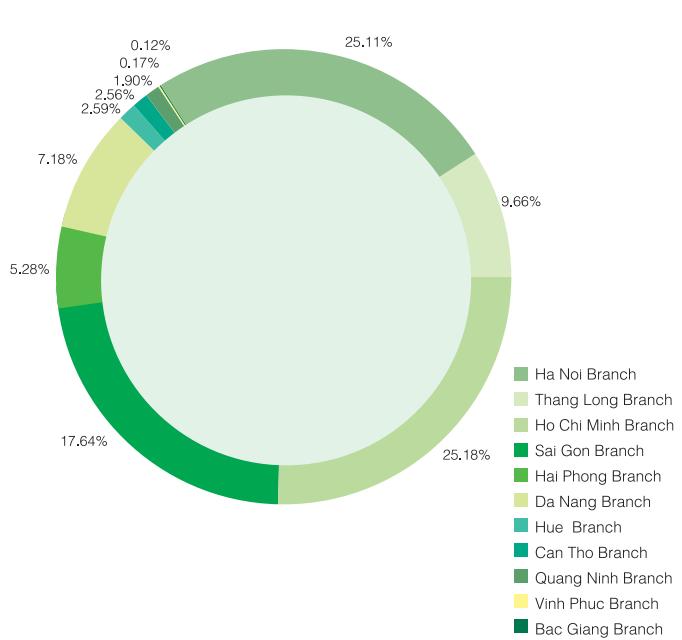
Outstanding loans



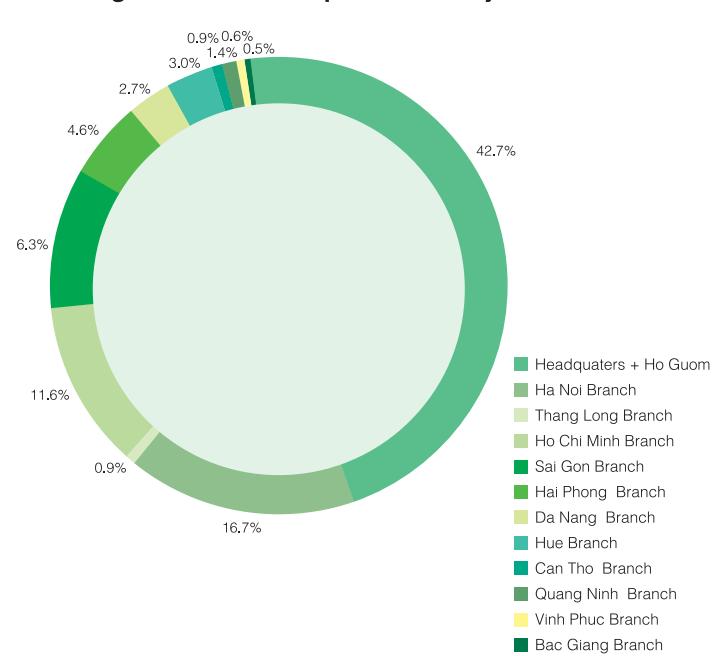
Non performing loans ration



Percentage of outstanding loans by location



Percentage of mobilized capital source by location



II. Các hoạt động dịch vụ:

1/ Hoạt động Ngân quỹ:

Năm 2005 - 2006, thị trường liên ngân hàng có sự tham gia của một số ngân hàng mới thành lập hoặc được nâng cấp từ các ngân hàng nông thôn, do vậy các giao dịch liên ngân hàng diễn ra khá sôi động. Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán ngày càng hấp dẫn và ngày càng có nhiều công ty chứng khoán ra đời nên đã có sự dịch chuyển một phần nguồn vốn của các ngân hàng sang các công ty chứng khoán. Vì thế, vào những tháng cuối năm 2006, nguồn tiền đồng trên thị trường liên ngân hàng lại trở nên khan hiếm. Năm 2006 cũng là năm có tỷ giá USD/VND tương đối ổn định. Mức độ mất giá VND so với USD chỉ ở mức 1%. Sự biến động thấp của tỷ giá có phần hạn chế khả năng khai thác thu lãi kinh doanh từ chênh lệch lãi suất.

Tuy có những khó khăn nhất định, song hoạt động ngân quỹ trong năm 2006 đạt kết quả hết sức khả quan. Hầu hết các chỉ tiêu hoạt động ngân quỹ đều đạt và vượt kế hoạch từ 30 - 40%. Các quan hệ liên ngân hàng vẫn được duy trì và phát triển tốt. Hầu như tất cả các Ngân hàng Thương mại Cổ phần đều đã thiết lập quan hệ và có hạn mức giao dịch với VPBank. Các Ngân hàng Thương mại Quốc doanh liên tục điều chỉnh tăng hạn mức giao dịch nói chung và hạn mức tín chấp nói riêng cho VPBank. Hoạt động ngân quỹ đã làm tốt công tác điều hòa vốn, đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu thanh khoản cho toàn Hệ thống; tận dụng các cơ hội chênh lệch lãi suất giữa đồng nội tệ và đồng USD để kinh doanh thu lãi; Luôn duy trì trạng thái ngoại tệ âm ở mức phù hợp đáp ứng đúng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước đặt ra....

Trong năm 2006, tổng doanh số mua ngoại tệ là 386 triệu USD; Tổng doanh số bán là 327 triệu USD (doanh số mua - bán tương đương năm 2005).

Doanh số mua kỳ phiếu, trái phiếu năm 2006 là 1.380 tỷ đồng - giảm 615 tỷ đồng so với năm 2005; Giá trị kỳ phiếu, trái phiếu đến hạn thanh toán là 1.347 tỷ đồng; Số dư chứng từ có giá đến cuối năm còn 2.080 tỷ đồng - tăng 37 tỷ đồng so với năm trước. Tất cả các trái phiếu, kỳ phiếu mà VPBank tham gia mua bán trong thời gian qua đều có nguồn gốc từ Kho bạc Nhà nước hoặc các Ngân hàng Thương mại Quốc doanh phát hành.

2/ Hoạt động Thanh toán:

Hoạt động thanh toán quốc tế:

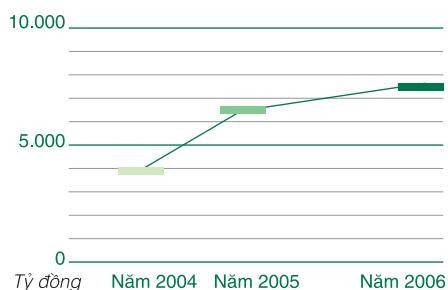
Hoạt động thanh toán quốc tế của VPBank trong những năm gần đây tăng trưởng khá tốt. Trị giá L/C nhập khẩu mở trong năm 2006 đạt hơn 61 triệu USD, tăng 60% so với năm 2005. Doanh số chuyển tiền TTR năm 2006 đạt hơn 80 triệu USD, tăng 79% so với cuối năm 2005.

Hoạt động thanh toán trong nước:

Cùng với việc mở rộng mạng lưới hoạt động cũng như đầu tư phát triển công nghệ ngân hàng, việc chuyển tiền trong nước thông qua VPBank ngày càng trở nên thuận tiện và nhanh chóng. Doanh số chuyển tiền trong nước năm

2006 đạt 7.331 tỷ đồng, tăng 22% so năm 2005. Phí dịch vụ chuyển tiền trong nước thu được năm 2006 là 2 tỷ đồng, tuy vẫn là con số khá khiêm tốn nhưng cũng đã đạt được những tăng trưởng nhất định.

Doanh số chuyển tiền trong nước



3/ Hoạt động kiều hối

Tính đến cuối năm 2006, tổng số đại lý phụ chi trả kiều hối của VPBank là 225 điểm. Tổng doanh số chi trả kiều hối các loại đạt 16,8 triệu USD và 13,4 tỷ đồng, trong đó, VPBank trực tiếp chi trả 6,4 triệu USD và 5,2 tỷ đồng, phần còn lại được chi trả qua các đại lý phụ. Trong năm 2006, Trung tâm kiều hối VPBank đã tái cấu trúc nhân sự và chuyển trung tâm điều hành từ TP. Hồ Chí Minh ra Hội sở và đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc, vì thế công tác này đã được tăng cường tốt hơn.

Các chỉ tiêu thanh toán quốc tế 2005-2006:

đơn vị tính: 1.000 USD

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	So với năm trước
Trị giá L/C nhập mở trong kỳ	38.225	61.049	159%
Trị giá L/C xuất thông báo trong kỳ	6.243	5.655	90%
Doanh số chuyển tiền TTR	44.685	80.078	179%
Doanh số nhò thu (xuất, nhập)	3.618	5.159	142%
Tổng số phí thu được (triệu đồng)	4.015	6.122	152%

II. Service activities:

1/ Treasury activities:

In 2005-2006 the interbank market saw the participation of a number of banks that were recently established or upgraded from rural banks, so interbank transactions were quite active. However, because of the growing attractiveness of the securities market and the increase in the number of securities companies, a portion of the banks' capital source was shifted to securities companies. Thus, in the final months of 2006, the money supply on the interbank market became scarce. The year 2006 also witnessed the USD/VND exchange rate remaining relatively stable. The level of value lost by the VND compared to the USD was only 1%. The low fluctuations in the exchange rate led to limited arbitrage opportunities.

Despite certain difficulties, treasury activities in 2006 attained extremely favorable results. Nearly all items for treasury activities were reached, surpassing the plan by 30-40%. Interbank relationships continued to be maintained and developed. Nearly all the joint-stock commercial banks established relationships and had transaction limits with VPBank. State-owned commercial banks continuously adjusted transaction limit increases in general and trust limits for VPBank in particular. Treasury activities performed well at moderating capital flows, ensuring a capital source to meet the liquidity demands of the VPBank System; fully utilizing arbitrage opportunities between the VND and the USD to do arbitrage business.

Furthermore, the Bank constantly maintained a short position in foreign currency at an appropriate level, meeting the requirements established by the State Bank.

In 2006, total revenue from buying foreign currency was 386 million USD; total revenue from selling was 327 million USD

(buying - selling revenue was equivalent to 2005).

Revenue from buying promissory notes and bonds in 2006 was 1,380 billion VND - 615 billion VND less than in 2005. The value of promissory notes and bonds reaching maturity was 1,347 billion VND. The receipt balance had a value at the end of the year of 2,080 billion VND - an increase of 37 billion VND compared to the previous year. All bonds and promissory notes previously bought and sold by VPBank originated from the State Treasury or were issued by state-owned commercial banks.

2. Settlement activities

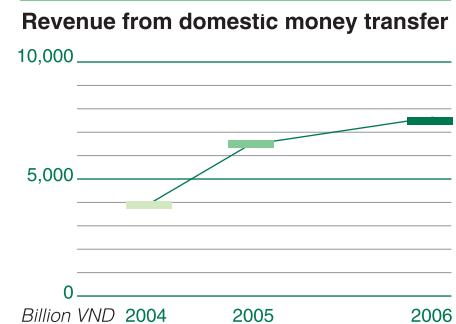
International settlement activities

The international settlement activities of VPBank in recent years have grown quite well. The value of import letters of credit opened in 2006 reached more than 61 million USD, an increase of 60% over 2005. Revenue from TTR money transfers in 2006 reached more than 80 million USD, a 79% increase over the end of 2005.

Domestic settlement activities:

With the expansion of the operating network and investments to develop banking technology, domestic money transfers through VPBank continue to become faster and more convenient. Revenue from domestic money transfers in 2006 reached 7,331 billion VND, an increase of 22% over 2005. Service fees

collected from domestic money transfers in 2006 were 2 billion VND; although this is still a rather modest amount, the growth rate attained was considerable.



3. Foreign exchange activities

At the end of 2006, the total number of VPBank's foreign exchange payment subagencies was 225. Total revenue from various foreign exchange payments reached 16.8 million USD and 13.4 billion VND, of which VPBank directly paid 6.4 million USD and 5.2 billion VND; the remainder was paid through subagencies. In 2006, service fees collected from foreign exchange in the VPBank System reached 5.2 billion VND, an increase of 79% over 2005. In 2006, VPBank's Foreign Exchange Center underwent a personnel restructuring and moved its Management Center from Ho Chi Minh City to the Headquarters, where it was placed under the direct leadership of the General Director. Thus, foreign exchange activity has been greatly improved.

International settlement items 2005-2006

Unit: 1,000 USD

Item	2005	2006	Compared to previous year
Value of import L/C opened in term	38,225	61,049	159%
Value of export L/C reported in term	6,243	5,655	90%
Revenue from TTR transfers	44,685	80,078	179%
Revenue from collection (export, import)	3,618	5,159	142%
Total fees collected (million VND)	4,015	6,122	152%

III. Hoạt động của các Trung tâm và Công ty trực thuộc:

1/ Hoạt động của Trung tâm Thẻ

Từ khi ra đời, Trung tâm Thẻ đã tích cực hoạt động để giải quyết các phần việc liên quan đến dự án phát triển thẻ của VPBank.

Ngày 21/4/2006, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký quyết định số 805/QĐ-NHNN cho phép VPBank thực hiện nghiệp vụ phát hành thanh toán thẻ nội địa và thẻ quốc tế Master Card.

Ngày 12/8/2006, VPBank đã chính thức phát hành thẻ ghi nợ nội địa mang tên Autolink. Bên cạnh việc cho ra đời thẻ ghi nợ nội địa, trong năm qua, VPBank cũng đã rất tích cực hoàn thiện các nghiên cứu và các thử nghiệm cần thiết để xin chứng nhận offline phát hành và thanh toán thẻ từ của Thẻ tín dụng quốc tế Master Card, Thẻ trả trước quốc tế Master Card. Trung tâm Thẻ đang tiến hành thử nghiệm các chức năng của các loại thẻ để có thể sớm phát hành ra công chúng.

Ngoài ra, VPBank cũng đang nghiên cứu để phát hành thẻ chíp.

2/ Hoạt động của Công ty Chứng khoán.

Trong năm 2006, với một nỗ lực rất cao của cán bộ, nhân viên Công ty Chứng khoán, VPBank đã nhận được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho phép thành lập Công ty. Đến 20/12/2006, VPBank đã chính thức được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép kinh doanh chứng khoán. Công ty Chứng khoán VPBank đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Hà Nội cấp giấy chứng nhận thành viên ngày 25/12/2006, và được Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp giấy chứng nhận thành viên và chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 26/12/2006. Đến nay, các hoạt động nghiệp vụ đã được triển khai tốt đẹp và đang đi vào hoạt động ổn định.

Công ty Chứng khoán VPBank có trụ sở tại tòa nhà 362 phố Huế - Hà Nội và Chi nhánh Hồ Chí Minh đặt tại 129 Nguyễn Chí Thanh - Phường 9 - Quận 5 - TP HCM.

3/ Hoạt động của Công ty Quản lý Tài sản VPBank - AMC

Công ty Quản lý Tài sản VPBank - AMC được thành lập tháng 6/2006, đến nay, đã xây dựng được đội ngũ nhân sự gồm

các cán bộ nhân viên có trình độ chuyên nghiệp, gắn kết lâu dài với VPBank. Bên cạnh nghiệp vụ chính là quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các bất động sản và động sản thu hồi nợ, VPBank - AMC đã rất tích cực phát triển hoạt động theo hướng hợp tác, liên doanh khai thác các dự án nhà cao tầng tại các Trung tâm kinh tế lớn trong cả nước. Đồng thời, Công ty cũng phối hợp cùng các Chi nhánh triển khai thuê, mua các tài sản, trụ sở cho các Chi nhánh của VPBank trên toàn quốc.

4/ Hoạt động của Trung tâm Tin học:

Tháng 4/2006, VPBank chính thức triển khai dự án Corbanking mới mang tên T24 nhằm hiện đại hóa công nghệ ngân hàng và nâng cao khả năng thanh toán trong nước và quốc tế. T24 sẽ là nền tảng công nghệ để VPBank phát triển các sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao trong thời gian tới. Dự án đã được triển khai một cách nghiêm túc và đồng bộ với việc tái cơ cấu ngân hàng nhằm đáp ứng một cách tốt nhất yêu cầu của công nghệ hiện đại. Với nỗ lực hết mình của các thành viên dự án, đến nay dự án CBS đã đi vào giai đoạn UAT chu kỳ 1 kiểm tra chức năng hệ thống (Function Testing). Kế hoạch đến quý III/2007, dự án sẽ được hoàn thành về cơ bản và dự kiến sẽ đồng loạt triển khai vận hành trên toàn Hệ thống.

Hiện tại, VPBank đã thực hiện online hệ thống tiền gửi, quản lý hồ sơ khách hàng tập trung trên toàn hệ thống. Hoạt động này thực sự đem lại nhiều thuận tiện cho việc khách hàng gửi tiền. Hạ tầng CNTT của VPBank cũng đã được nâng cấp trang thiết bị mới; Việc cài đặt, quản trị vận hành được thực hiện theo đúng chuẩn mục, đảm bảo hoạt động của các phòng, ban, điểm giao dịch trên toàn Hệ thống được thông suốt.

III. Activities of Centers and Subsidiaries:

1/ Activities of Card Center

Since its inception, the Card Center has actively worked to resolve matters related to VPBank's Card development projects.

On April 21, 2006, the State Bank of Vietnam signed Decision No. 805/QD-NHNN allowing VPBank to carry out the issuance and payment by domestic cards and MasterCard international cards.

On Aug. 12, 2006, VPBank officially issued a domestic debit card bearing the name Autolink. Besides the introduction of a domestic debit card, last year VPBank was also very active in stepping up necessary researches and tests to request offline certification for card issuance and payment of MasterCard international credit cards and MasterCard international pre-paid cards. The Card Center is proceeding to test the function of various cards to be able to issue them to the public in the near future. Additionally, VPBank is conducting research on issuing Smart Cards.

2/ Activities of Securities Company

In 2006, thanks to intense efforts of the officers and employees of the Securities Company, VPBank managed to gain approval from the State Bank in order to establish the Company. As of Dec. 20, 2006, VPBank had officially been issued a security business license by the State Securities Committee. VPBank Securities Company was issued a certificate of membership by the Vietnam Securities Depository on Dec. 25, 2006, and was issued a certificate of membership by the Hanoi Securities Trading Center and began officially trading on Dec. 26, 2006. At present, business activities have gone very well and are entering stable operation.

VPBank Securities Company is headquartered at Building 362 Pho Hue St. in Hanoi, and the Ho Chi Minh City Branch is at 129 Nguyen Chi Thanh, Ward 9, District 5, Ho Chi Minh City.

3/ Activities of VPBank Asset Management Company (VPBank - AMC)

VPBank Asset Management Company (VPBank - AMC) was established in June 2006, and has now built a personnel team including officers and employees with professional qualifications and long-term

attachments to VPBank. In addition to its primary duties of managing and making effective use of real estate and repossessed personal property, VPBank - AMC has actively developed activities oriented toward cooperation and joint ventures to capitalize on high-rise building projects in large economic centers of the country. At the same time, the Company is coordinating with VPBank's Branches to lease and purchase property and headquarters for Branches throughout the country.

4/ Activities of Information Technology (IT) Center

In April 2006, VPBank officially launched a new Corebanking project under the name T24 to modernize its banking technology and increase its ability of payments domestically and internationally. T24 will be the technology foundation for VPBank to develop high-tech products and services in the future. The project was launched in earnest and in conjunction with the bank's restructuring to best meet the demands of modern technology. Through the exhaustive efforts of project members, the CBS project has now gone into the UAT cycle 1 stage (Function Testing). Plan for Q3 2007 is that the project will be basically completed, and it is expected that it will at that time be brought into operation in the VPBank System.

At present, VPBank has brought a deposit system and a concentrated customer file management system online throughout the VPBank System. These activities have truly provided many benefits for customers depositing money. The IT infrastructure of VPBank will be upgraded with new hardware; the installation and operational management will be conducted according to proper standards, ensuring that operations of offices, departments and transaction points in the VPBank System will smoothly run.

IV. Các thông tin hoạt động khác

1/ Nâng cao năng lực tài chính:

- Được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, trong tháng 5/2006, VPBank đã tăng vốn điều lệ từ 309,38 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng.

- Trong tháng 9/2006, VPBank cũng đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận chính thức về việc bán 10% vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược OCBC. Với kết quả này, đến tháng 11/2006, vốn điều lệ của VPBank đã chính thức được nâng lên 750 tỷ đồng. Đầu năm 2007, VPBank đã tiến hành Đại hội Cổ đông và Đại hội Cổ đông đã có nghị quyết tăng gấp đôi vốn điều lệ lên 1.500 tỷ đồng. Trong tháng 3/2007, VPBank cũng đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận kế hoạch tăng vốn. Dự kiến đến cuối năm 2007, vốn điều lệ của VPBank sẽ được nâng lên 2.000 tỷ đồng.

2/ Đẩy mạnh phát triển mạng lưới:

Trong năm 2006, VPBank đã chính thức khai trương và đưa vào hoạt động 01 chi nhánh cấp I (CN Bắc Giang, khai trương ngày 5/1/2006) và 18 Phòng Giao dịch trên toàn quốc, trong đó 04 PGD trực thuộc CN Hà Nội, 02 PGD trực thuộc CN Thăng Long, 02 PGD trực thuộc CN Hồ Chí Minh, 02 PGD trực thuộc CN Sài Gòn, 01 PGD trực thuộc CN Hải Phòng, 01 PGD trực thuộc CN Đà Nẵng, 02 PGD trực thuộc CN Huế, 01 PGD trực thuộc CN Cần Thơ, 01 PGD trực thuộc CN Quảng Ninh, 01 PGD trực thuộc CN Vĩnh Phúc và PGD Hồ Gươm. Tính đến thời điểm lập báo cáo (tháng 3/2007), toàn Hệ thống VPBank đã có mạng lưới gồm Hội sở và 55 điểm giao dịch (28 chi nhánh và 27 PGD trực thuộc).

Vào những tháng cuối năm 2006, VPBank cũng đã trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép mở tiếp một số Chi nhánh

cấp I mới đó là các CN Thanh Hóa, Nghệ An, Long An, Đồng Nai và Kiên Giang. Tháng 1 và 2/2007, các CN Thanh Hóa, Nghệ An, Đồng Nai đã được đồng loạt khai trương. VPBank hiện đang hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết để đưa các CN Long An, Kiên Giang, Nam Định, Hải Dương vào hoạt động trong tháng 5/2007. Đồng thời, VPBank cũng tiếp tục xin Ngân hàng Nhà nước cho phép mở thêm khoảng 50 CN và PGD mới đặt tại các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Cũng trong năm 2006, VPBank đã thành lập và đưa vào hoạt động Công ty Quản lý Tài sản (VPBank - AMC) và Công ty Chứng khoán (VPBank Securities).

3/ Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên:

Tổng số nhân sự toàn Hệ thống tính đến cuối năm 2006 là 1.325 người - tăng 543 người so với năm 2005, trong đó có 764 nữ và 561 nam. Về trình độ: có 17 người có trình độ trên đại học - tăng 2 người so với năm 2005, 1036 nhân viên có trình độ đại học - chiếm trên 78% tổng nhân sự VPBank. Trong năm 2006 tiếp nhận chính thức 365 nhân viên, trong đó có 220 nữ, có 84 cán bộ được đề bạt vào chức danh trưởng - phó phòng. Công tác đánh giá nhân sự định kỳ và bình bầu cá nhân xuất sắc được duy trì đều đặn, nhờ vậy đã khuyến khích nhân viên công tác tốt.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên, VPBank đã thành lập Trung tâm Đào tạo. Công tác đào tạo của VPBank được tổ chức nề nếp, nội dung chương trình đào tạo dần dần được chuẩn hóa thống nhất trên toàn hệ thống. Trong năm 2006, Trung tâm Đào tạo đã tổ chức được 52 khóa đào tạo về nghiệp vụ cho 2.165 lượt học viên với 338 ngày đào tạo, bao gồm 18 khóa đào tạo nội bộ, 4 khóa mời giảng viên bên ngoài, 30 khóa cử nhân viên đi học.

IV. Information on other activities

1/ Increasing financial strength

- With the approval of the State Bank, VPBank increased its charter capital in May 2006 from 309.38 billion VND to 500 billion VND.

- In Sept. 2006, VPBank also received official approval from the State Bank to sell 10% of its charter capital to OCBC's strategic shareholder. With this result, through Nov. 2006, the charter capital of VPBank was officially increased to 750 billion VND. At the beginning of 2007, VPBank held its Shareholders' Meeting, and the Shareholders' Meeting decided to double the charter capital to 1,500 billion VND. In March 2007, VPBank received approval from the State Bank for its capital raising plan. It is expected that at the end of 2007 the charter capital of VPBank will rise to 2,000 billion VND.

2/ Accelerating network growth

In 2006, VPBank officially opened and brought into operation one Level I Branch (the Bac Giang Branch opened on Jan. 5, 2006) and 18 transaction offices throughout the country, including four transaction offices under the Hanoi Branch, two under the Thang Long Branch, two under the Ho Chi Minh City Branch, two under the Saigon Branch, one under the Hai Phong Branch, one under the Da Nang Branch, two under the Hue Branch, one under the Can Tho Branch, one under the Quang Ninh Branch, one under the Vinh Phuc Branch and the Ho Guom transaction office. At the time of this report (March 2007), the VPBank System has a network including the Headquarters and 55 transaction points (28 Branches and 27 subsidiary transaction offices).

In the final months of 2006, VPBank also petitioned the State Bank of Vietnam for permission to open a number of new Level I Branches, including Branches in Thanh Hoa, Nghe An, Long An, Dong Nai

and Kien Giang. In January and February of 2007, the Thanh Hoa, Nghe An and Dong Nai Branches were opened. VPBank is currently finishing necessary legal procedures to bring the Long An, Kien Giang, Nam Dinh and Hai Duong Branches into operation in May 2007. At the same time, VPBank continues to seek permission from the State Bank to open another approximately 50 new Branches and transaction points in provinces and cities throughout the country.

Also in 2006, VPBank established and brought into operation an Asset Management Company (VPBank - AMC) and a Securities Company (VPBank Securities).

3/ Elevating the quality of the personnel

The total number of employees in the VPBank System at the end of 2006 was 1,325 people, an increase of 543 over 2005. This includes 764 women and 561 men. In terms of education: 17 employees are post-graduates, two more than in 2005; 1,036 employees are university graduates - accounting for 78% of the total personnel of VPBank. In 2006, VPBank officially took on 365 employees; of those, 220 were women, with 84 officers promoted to management positions. Periodic personnel reviews and the selection of exceptional individuals have been regularly performed, encouraging employees to do their best.

To elevate the quality of our personnel team, VPBank has established a Training Center. Training at VPBank is well organized, and the training program contents have gradually been standardized and unified throughout the VPBank System. In 2006, the Training Center held 52 training courses on professional skills for 2,165 trainees with 338 days of training, including 18 internal training courses, four on-site courses taught by outside instructors, and 30 off-site training courses.

Cơ sở vật chất của các Trung tâm Đào tạo cũng đã được trang bị đầy đủ tiện nghi và khang trang với hai cơ sở đào tạo lớn đặt tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Tại đây có phòng học rộng rãi, được trang bị đủ máy móc phục vụ cho công tác đào tạo của ngân hàng, ngoài ra cũng có nơi ăn, ở cho học viên các tỉnh xa.

Bên cạnh công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho nhân viên, năm 2006, Trung tâm Đào tạo VPBank cũng đã hoàn thành việc tìm hiểu nhu cầu đào tạo của toàn thể nhân viên trên toàn Hệ thống, làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và thực hiện các khóa học theo hướng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nghiệp vụ ngân hàng. Trong tháng 10/2006, VPBank cũng đã cử một đoàn công tác đi tham quan khảo sát công tác đào tạo của Ngân hàng OCBC để học hỏi kinh nghiệm và khai thác sự trợ giúp của OCBC cho công tác đào tạo của VPBank.

4/ Nghiên cứu phát triển sản phẩm - dịch vụ mới:

- Trong năm 2006, VPBank đã triển khai một số sản phẩm mới, đặc biệt là sản phẩm tín dụng. Đó là: "Cho vay cầm cố bằng cổ phiếu các NHTM", "Cho vay cầm cố trái phiếu chuyển đổi của các Ngân hàng Thương mại".

- Ngày 22/9/2006, VPBank đã ban hành thẻ lệ cư thể về nghiệp vụ cho vay đảm bảo bằng ô tô đã qua sử dụng;

- Ngày 8/12/2006, tái thực hiện nghiệp vụ cho vay đối với các khoản vay mà nguồn trả nợ dự kiến từ tiền bán bất động sản.

Theo đó các chi nhánh được quyền chủ động lựa chọn khách hàng vay đáp ứng các điều kiện đã quy định trong Quy chế cho vay của VPBank và các quy định khác có liên quan, bảo đảm hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả;

5/ Xây dựng thương hiệu:

Trong năm 2006, VPBank đã xây dựng hoàn chỉnh mô hình "Điểm giao dịch điển hình" của VPBank, tiếp tục tổ chức thay đổi hệ thống nhận diện cũ bằng hệ thống nhận diện mới tại các chi nhánh đã hoạt động lâu năm trên toàn hệ thống.

Năm 2006, VPBank tiếp tục thực hiện chiến lược tăng cường quảng cáo và quảng bá thương hiệu Ngân hàng. VPBank đã tài trợ cho một số chương trình truyền hình lớn như: "Thị trường 24G" trên Đài Truyền hình Việt Nam (VTV1), "Tim hiểu những mốc son Thăng Long - Hà Nội" trên Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội (HTV), "Kỹ năng chi tiêu" trên Đài Truyền hình TP.HCM (HTV7, HTV9)...

Năm 2006, VPBank cũng đã đóng góp một phần nhỏ vào thành công của Hội nghị APEC thông qua việc tài trợ cho hoạt động tuyên truyền cổ động của Hội nghị tại địa bàn TP. HCM.

Các hoạt động này đã góp phần quan trọng đưa hình ảnh của VPBank đến gần hơn với người dân Việt Nam. Đến nay, thương hiệu VPBank đã trở thành một tên tuổi quen thuộc với công chúng, góp phần quan trọng vào việc phát triển khách hàng, mở rộng thị phần cũng như nâng cao giá trị thị trường của cổ phiếu VPBank.

6. Quản trị rủi ro

Vấn đề quản trị rủi ro luôn được VPBank quan tâm hàng đầu nhằm nâng cao chất lượng hoạt động và tránh được những sai sót đáng tiếc. Bộ máy quản trị rủi ro của VPBank được tổ chức một cách chặt chẽ theo nhiều cấp quản lý, với cơ cấu như sau:

- **Ban Kiểm soát** do Đại hội Cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên trong đó có hai thành viên chuyên trách.

On a material basis, the Training Center is spacious and fully equipped with conveniences, with two large training facilities placed in Hanoi and Ho Chi Minh City. At these facilities, there are spacious classrooms fully equipped with service equipment for the Bank's training, as well as dining and living areas for trainees from distant provinces.

In addition to training to elevate the level of employees' professional skills, in 2006 the VPBank Training Center completed its study of the training demands of the whole body of employees in the VPBank System, building a basis for the formation of plan and the conducting of courses directed at satisfying the increasing demands for professional banking skills. In October 2006, VPBank appointed a work group to visit and investigate OCBC Bank's training to gain experience and take advantage of the support of OCBC for VPBank's training.

4/ Research and development of new products and services

- In 2006, VPBank launched a number of new products, in particular credit products. These are the "commercial bank share mortgages" and "commercial bank convertible bond mortgages".
- On Sept. 22, 2006, VPBank issued specific regulations on the loan business secured by used automobiles.
- On Dec. 8, 2006, VPBank re-implemented the loan business in which the debt repayment source is expected to come from money raised by selling real estate. Therefore, Branches have the right to proactively choose loan customers that meet conditions set in VPBank's loan regulations and other related regulations, ensuring safe and efficient credit operations.

5/ Building the brand

In 2006, VPBank put the finishing touches on a model "Representative Transaction Point" for VPBank, and continued to organize the replacement of the old corporate identity system with a new corporate identity system at Branches throughout the VPBank System that have been in operation for many years.

In 2006, VPBank continued with its strategy to increase advertising and popularize the Bank's brand. VPBank sponsored a number of large TV programs including: "24-Hour Market" on VTV1, "Understanding the Landmarks of Thang Long" on HTV, "Spending Skills" on HTV7 and HTV9, etc. In 2006, VPBank also contributed a small part to the success of the APEC Summit through sponsoring the propaganda activities of the summit in Ho Chi Minh City.

These activities made an important contribution to giving the Vietnamese people a better image of VPBank. The VPBank brand name has now become familiar with the public, and this has heavily contributed to attracting customers, expanding market share and increasing the market value of VPBank shares.

6/ Risk management

The issue of risk management is always of utmost importance to VPBank, with the aim of elevating the quality of operations and avoiding regrettable mistakes.

The risk management system of VPBank is tightly organized according to multiple levels of management, with the following structure:

- **Supervisory Board:** Elected by Shareholders' Meeting, composed of three members, including two standing members.

- Hội đồng Tín dụng và Ban Tín dụng:

VPBank có hai Hội đồng Tín dụng và mỗi Chi nhánh cấp I có một Ban Tín dụng. Hai Hội đồng Tín dụng đặt tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh có nhiệm vụ giải quyết các khoản vay vượt hạn mức giao cho các Chi nhánh cấp I tại khu vực phía Bắc (Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc...) và phía Nam (Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ, Hồ Chí Minh...). Để hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro tín dụng, VPBank đã và đang áp dụng Hệ thống chấm điểm tín dụng do Hội đồng Quản trị ban hành. Sau này, khi phần mềm Core Banking chính thức đi vào hoạt động, hệ thống đánh giá và quản trị rủi ro của VPBank sẽ được duy trì hàng ngày và định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 1 năm nhằm chủ động tránh và phát hiện sớm rủi ro để kịp thời tìm giải pháp khắc phục.

- Hội đồng ALCO:

Để hạn chế rủi ro thị trường và thanh khoản, dãy lâu, VPBank thành lập Hội đồng ALCO với cơ chế họp định kỳ hàng tháng và tổ chức họp đột xuất khi có sự cố hoặc khi có diễn biến đặc biệt trên thị trường có thể gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động huy động vốn cũng như sử dụng vốn của Ngân hàng. Hội đồng ALCO có nhiệm vụ quản lý thanh khoản, quyết định cơ cấu nguồn vốn, sử dụng vốn hợp lý và hiệu quả, quyết định triển khai các sản phẩm mới. Đồng thời, Hội đồng ALCO cũng có nhiệm vụ theo dõi sát diễn biến thị trường về lãi suất, tỷ giá và những khả năng có thể gây rủi ro khác để có giải pháp phù hợp trong việc quản lý nguồn và sử dụng nguồn đạt hiệu quả cao nhất cho VPBank, đảm bảo khả năng sinh lời cao nhất, đồng thời đáp ứng đúng các yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về các chỉ số an toàn.

- Hệ thống kiểm toán nội bộ:

VPBank có một Phòng Kiểm toán nội bộ chuyên trách thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ tại VPBank. Phòng Kiểm toán

nội bộ được thành lập và quản lý tập trung thống nhất tại Hội sở đồng thời được tổ chức thành hệ thống thống nhất theo ngành dọc, trực thuộc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Kiểm soát.

Nhân sự của bộ máy Kiểm toán nội bộ tại VPBank gồm Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ, Phó Trưởng phòng và các kiểm toán viên được bố trí tại Hội sở và tại các chi nhánh cấp I. Tùy theo quy mô hoạt động của từng chi nhánh, có thể có từ 1 - 2 kiểm toán viên được bố trí tại mỗi chi nhánh.

Nội dung hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ:

Nội dung chính của hoạt động kiểm toán nội bộ là kiểm tra, đánh giá mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát các nội dung sau:

- Mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ;
- Việc áp dụng, tính hiệu lực, hiệu quả của các quy trình nhận dạng, phương pháp đo lường và quản lý rủi ro, phương pháp đánh giá vốn;
- Hệ thống thông tin quản lý và hệ thống thông tin tài chính;
- Tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và mức độ chính xác của hệ thống hạch toán kế toán và của báo cáo tài chính;
- Cơ chế đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của VPBank, các quy định nội bộ, các quy trình, quy tắc tác nghiệp, quy tắc đạo đức nghề nghiệp;
- Các biện pháp bảo đảm an toàn tài sản;
- Đánh giá tính kinh tế và hiệu quả của các hoạt động, của việc sử dụng các nguồn lực, qua đó xác định mức độ phù hợp giữa kết quả hoạt động đạt được và mục tiêu hoạt động đề ra;
- Thực hiện các nội dung khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của ban Kiểm

- Credit Councils and Credit Committees:

VPBank has two Credit Councils and each Level I Branch has a Credit Committee. The two Credit Councils in Hanoi and Ho Chi Minh City are responsible for resolving over-limit loans that have been assigned to the Level I Branches in the Northern region (Hanoi, Hai Phong, Quang Ninh, Vinh Phuc, etc.) and the Southern region (Da Nang, Hue, Can Tho, Ho Chi Minh City, etc.). To limit credit risk to its lowest level, VPBank has applied and is applying a credit rating system issued by the BOD. In the future, when Corebanking software officially enters operation, VPBank's risk assessment and management system will be updated daily, and periodically each month, quarter, six months and year with the aim of proactively avoiding risk and detecting risk early in order to have measures in place to deal with it in a timely manner.

- ALCO Committee: To limit market and liquidity risk, VPBank long ago established the ALCO Committee, which meets regularly each month and also holds special meetings in the event of problems or special occurrences in the market that could have a major influence on the Bank's capital mobilization activities or use of capital. The ALCO Committee is responsible for managing liquidity, determining the capital source structure, using capital appropriately and effectively, and determining new product launches. The ALCO Committee is also responsible for closely monitoring market occurrences in terms of interest rates, exchange rates, and other potential risks. This is in order to have appropriate source management and source usage solutions for VPBank that are maximally effective, ensuring the ability to generate the highest profits, while also meeting the demands of the State Bank in terms of safety indices.

- Internal audit system: VPBank has an Internal Auditing Department in charge of

carrying out the internal audit activities of VPBank. The Internal Audit Department was established and is centrally managed at the Headquarters and is also organized into a unified system for each horizontal branch, and under the direct leadership of the Inspection Board.

Personnel of the Internal Auditing Department at VPBank include Internal Audit Head of Department, Deputy Department Head and auditors appointed at the Main Headquarters and at Level I Branches. Depending on the scale of operations of each Branch, it is possible to have one or two auditors appointed at each Branch.

Details of activities of the Internal Audit Department:

The main activity of internal auditing activities is checking and assessing the completeness, effectiveness and efficiency of the internal check and control system. Internal auditing carries out the following checks:

- Completeness, effectiveness and efficiency of the internal check and control system.
- Application, effectiveness and efficiency of identification processes; methods to measure and manage risk, methods to assess capital.
- Management information system and financial information system.
- Completeness, timeliness, truthfulness and level of accuracy of cost accounting and financial reports.
- Mechanism ensuring compliance with legal regulations, regulations on safety assurance ratios in the operations of VPBank, internal regulations, work processes and principles, and principles of professional ethics.
- Measures to ensure asset safety.
- Assessment of economic state and efficiency of operations and resource use, through precise measurement of the level of correspondence between operating results reached and operating targets proposed.

soát, của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

Nhờ có cơ chế kiểm soát rủi ro nhu trên mà nhiều năm qua VPBank đã hạn chế được rủi ro trong hoạt động của mình và đạt được kết quả kinh doanh cao. Riêng trong hoạt động tín dụng, nợ quá hạn của VPBank từ mức cao nay đã giảm xuống còn 0,58% vào cuối năm 2006, giảm 0,17% so với năm 2005 và tiếp tục giảm tỷ lệ này xuống còn 0,4 - 0,5% trong các tháng đầu năm 2007.

7/ Các hoạt động đoàn thể:

VPBank là một doanh nghiệp ngoài quốc doanh duy trì được đầy đủ các hoạt động đoàn thể (Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, ...). Các tổ chức này trong năm qua đã duy trì hoạt động đều đặn và nghiêm túc, thực sự phát huy hiệu quả trong vai trò hỗ trợ công tác quản trị các mặt hoạt động, đặc biệt là quản trị nhân sự ngân hàng.

Cũng trong năm 2006, nhu thường lệ, Công đoàn các đơn vị đã tổ chức được 2 đợt nghỉ Xuân và nghỉ Hè cho nhân viên đơn vị mình. Các đợt đi nghỉ này đã ngày càng tăng cường thêm sự thông cảm và gắn bó hơn giữa các nhân viên ngân hàng, giúp họ thêm tin tưởng vào sức mạnh đoàn kết làm nên thành công của VPBank ngày hôm nay.

8/ Các hoạt động từ thiện:

Bên cạnh việc phấn đấu nâng cao kết quả kinh doanh, VPBank cũng rất quan tâm đến công tác xã hội - từ thiện.

VPBank vẫn tiếp tục duy trì việc đỡ đầu các Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Hiện nay, Hội sở đã và đang nhận đỡ đầu 5 Bà mẹ VN anh hùng (hiện 2 cụ đã mất), CN Hồ Chí Minh nhận đỡ đầu 5 cụ (hiện 2 cụ đã mất), CN Đà Nẵng nhận đỡ đầu 10 cụ (hiện 3 cụ đã mất) với mức hỗ trợ từ 100.000 đ - 150.000 đ/tháng.

Ngoài ra, trong năm 2006, VPBank đã ủng hộ Trung tâm Điều dưỡng thương binh Duy Tiên - Hà Nam, hỗ trợ Quỹ nạn nhân chất độc màu da cam Việt Nam, ủng hộ đồng bào miền Trung chịu ảnh hưởng của các cơn bão lũ càn quét; ủng hộ Quỹ Tấm lòng vàng của Báo Lao động, của Ngân hàng Nhà nước các tỉnh, thành phố...

VPBank còn thực hiện nhiều đợt quyên góp ủng hộ người nghèo, đóng góp kinh phí vào quỹ khuyến học của một số trường đại học lớn thuộc hệ thống ngân hàng...

Tổng số tiền quyên góp của cán bộ, nhân viên trên toàn Hệ thống đạt gần 250 triệu đồng.

V. Các thành tích thông qua sự công nhận của Chính phủ và các Hiệp hội:

- Ngày 22/2/2006, VPBank được The Bank of New York trao Chứng nhận đạt tỷ lệ điện chuẩn trong giao dịch thanh toán quốc tế trong suốt thời gian hoạt động của niên khóa tài chính 2005.

- Ngày 7/5/2006, Tổng liên đoàn Lao động phối hợp với Trung tâm Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam trao tặng cho VPBank danh hiệu Cúp Vàng doanh nghiệp "Vì sự tiến bộ xã hội và phát triển bền vững".

- 26/6/2006, VPBank đón nhận bằng khen của Thủ trưởng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dành cho tập thể cán bộ nhân viên VPBank về thành tích lao động xuất sắc năm 2005...

- Ngày 20/9/2006, Thủ trưởng NHNN Việt Nam đã có công văn số 8084/NHNN - Ttra thông báo VPBank được xếp hạng A - hạng cao nhất cho toàn bộ kết quả hoạt động năm 2005 (trong số 4 hạng A, B, C, D theo tiêu chuẩn xếp hạng các tổ chức tín dụng của Ngân hàng Nhà nước).

- Ngày 23/10/2006, nhãn hiệu VPBank chính thức được bình chọn là Nhãn hiệu nổi tiếng Quốc gia.

- Carrying out other tasks related to the functions and responsibilities of internal auditing, by request of the Supervisory Board, BOD and General Director.

Due to the abovementioned risk control mechanisms, VPBank has been able to limit risk in all of its activities for many years and has achieved strong business results. Particularly in credit operations, the percentage of VPBank's overdue debt has fallen from a high level to only 0.58% at the end of 2006, a 0.17% drop over 2004, and this ratio has continued to fall to 0.4% - 0.5% in the first few months of 2007.

7/ Union activities

VPBank is a private enterprise that has fully maintained its union activities (Party Cells, Unions, Youth Groups, etc.). These organizations in the past year have kept up regular and serious operations, and have been very effectively utilized in the role of supporting the management of operations, especially the management of banking personnel.

Also in 2006, as usual, the Trade Union for each unit organized two spring and summer holidays for employees in their units. These holidays strengthened the understanding and camaraderie among Bank employees, helping them believe more in the strength of cooperation leading to VPBank's success today.

8. Charity activities

In addition to struggle to improve the Bank's business results, VPBank also attaches great importance to social and charity work.

VPBank continues to maintain the sponsorship of Heroic Vietnamese Mothers. At present, the Headquarters has sponsored and is sponsoring five Vietnamese Heroic Mothers (two have passed away), the Ho Chi Minh City Branch is sponsoring five women (two have passed away), and the Da Nang Branch is sponsoring 10 women (three have passed away) at a support level of 100,000-150,000 VND per month.

Additionally, in 2006 VPBank supported the Duy Tien - Ha Nam Invalid Convalescent Center; contributed to the Vietnamese Agent Orange Victims Fund; supported comrades suffering from the impact of storms and flooding in Central Vietnam; and supported the Heart of Gold Fund of the Labor Newspaper and the State Bank in provinces and cities, ect.

VPBank also takes up many collections to help the poor, and contributes expenditures to study-encouragement funds for a number of large universities in the banking system.

The total amount of money contributed by officers and employees in the VPBank System reached almost 250 million VND.

V. Achievements recognized by the Government and other organizations

- Feb. 22, 2006: VPBank was granted a certificate from the Bank of New York for attaining a standard wire transfer percentage in international settlement transactions for the entire operating period of fiscal year 2005.

- May 7, 2006: The General Confederation of Labor collaborated with the Business Cultural Center of Vietnam to grant VPBank the distinction of Gold Cup enterprise, "For social progress and sustained development".

- June 26, 2006: VPBank accepted a certificate of praise from the Governor of the State Bank of Vietnam on behalf of the employees of VPBank for exceptional labor achievements in 2005.

- Sept. 20, 2006: The Governor of the State Bank of Vietnam released official dispatch No. 8084/NHNN - Ttra announcing that VPBank has been given an A (highest) rating for its operating results in 2005 (of the four ratings A, B, C and D in the State Bank's rating standards for credit organizations).

- Oct. 23, 2006: The VPBank brand name was officially chosen as a Nationally famous Brand.

VI. Kết quả kinh doanh:

Kết thúc năm tài chính 2006, VPBank đạt kết quả lợi nhuận trước thuế và dự phòng là 168,17 tỷ đồng - tăng 84,5 tỷ đồng so với năm 2005. Sau khi trích dự phòng 11,36 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế và sau dự phòng còn lại là 156,8 tỷ đồng, vượt 36% kế hoạch.

Các tỷ lệ đảm bảo an toàn:

Các tỷ lệ an toàn được VPBank duy trì theo đúng qui định của Ngân hàng Nhà nước. Cụ thể các chỉ tiêu đến 31/12/2006 như sau:

STT	Loại Tỷ suất	Tiêu chuẩn	Thực hiện năm 2005	Thực hiện năm 2006
1	Tỷ lệ vốn ngắn hạn đã sử dụng cho vay Trung dài hạn	$\leq 40\%$	0,4%	2,66%
2	Tỷ lệ khả năng chi trả (TS có có thể thành toán ngay / TS nợ phải thanh toán ngay)	$\geq 1\%$	108%	332%
3	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (Vốn TC/TS có rủi ro)	$\geq 8\%$	15%	26%

VI. Business Operating results

At the end of fiscal year 2006, VPBank achieved results in pre-tax profit and risk reserves of 168.17 billion VND, an increase of 84.5 billion VND compared to 2005. After setting aside risk reserves of 11.36 billion VND, pre-tax profit after risk reserves was 156.8 billion VND, surpassing the plan by 36%.

Safety assurance ratios:

Safety ratios were maintained by VPBank in accordance with regulations of the State Bank. Specifically the items as of Dec. 31, 2006, were as follows:

No.	Type of ratio	Standard	Realized in 2005	Realized in 2006
1	Ratio of short-term capital used to make medium-and long-term loans	< 40%	0.4%	2.66%
2	Current assets/current liabilities	> 1%	108%	332%
3	Total capital/risk-weighted assets	> 8%	15%	26%

Phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2007

Trong năm 2007, VPBank sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm nhằm mục tiêu củng cố năng lực tài chính, nâng lực quản trị điều hành, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần, cụ thể như sau:

1. Nâng cao năng lực tài chính, hoàn thiện về công nghệ và quản trị điều hành:

- Thực hiện tăng vốn điều lệ theo lộ trình cần thiết để đáp ứng mức vốn điều lệ tối thiểu theo qui định của Chính phủ vào năm 2008 và năm 2010. Dự kiến, mức vốn điều lệ tối thiểu vào cuối năm 2007 là 2.000 tỷ đồng.
- Phát hành trái phiếu chuyển đổi để chuẩn bị cho việc tăng vốn điều lệ vào các năm sau.
- Triển khai thành công phần mềm T24 ngay từ cuối quý III/2007 trên toàn Hệ thống.

2. Đẩy mạnh hoạt động của các Công ty trực thuộc

như công ty Chứng khoán, Công ty Quản lý Tài sản. Tích cực phát triển hoạt động phát hành và thanh toán Thẻ, phát triển hệ thống ATM trên cơ sở tự đầu tư của Ngân hàng.

3. Phát triển mạng lưới hoạt động:

- Tích cực mở rộng mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch trên cả nước. Uu tiên mở các điểm giao dịch tại các thành phố lớn, các trung tâm kinh tế, các khu đô thị mới, khu đông dân cư và có mức thu nhập khá.

Dự kiến số CN và PGD trên toàn quốc đạt tối thiểu 100 điểm (phấn đấu đạt 120 CN và PGD).

- Ngoài hệ thống CN và PGD, VPBank sẽ nhanh chóng triển khai hệ thống ngân hàng tự động (ATM) để đưa vào hoạt động rộng rãi. Đến cuối năm, VPBank sẽ trang bị từ 200 đến 300 máy ATM trên toàn quốc.

- Ngoài 2 Công ty đã thành lập, sắp tới, VPBank sẽ tiếp tục thành lập thêm Công ty Quản lý Quỹ, tham gia góp vốn vào Công ty Bảo hiểm...

- Đồng thời với việc phát triển mạng lưới hoạt động, VPBank sẽ chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác phục vụ ngày càng cao.

4. Thúc đẩy phát triển các sản phẩm dịch vụ mới:

Trên cơ sở triển khai thành công hệ thống phần mềm T24 và hệ thống ngân hàng tự động (ATM), VPBank sẽ tích cực khai thác các lợi thế về công nghệ trong việc phát triển các sản phẩm mới đa dạng hơn để đáp ứng nhu cầu khách hàng ngày càng phong phú.

Các mục tiêu kế hoạch cụ thể trong năm 2007

đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2006	2007	Tăng thêm	% tăng
1	Vốn điều lệ cuối năm (tối thiểu)	750	2.000	1.250	167%
2	Tổng tài sản	10.159	18.000	7.800	76%
3	Nguồn vốn huy động từ dân cư	5.678	11.000	5.373	95%
4	Du nợ tín dụng	5.031	8.600	2.969	59%
5	Tỷ lệ nợ quá hạn	0,58%	< 1%		
6	Lợi nhuận ròng trước thuế	156	350	194	124%
7	Số lượng điểm giao dịch	47	100	53	113%
8	Số công ty trực thuộc	2	3	1	
9	Số lượng CBNV	1.325	2.000	675	51%

Orientation of business activities for 2007

In 2007, VPBank will concentrate on executing a number of key tasks aimed at strengthening its financial and management ability, increasing its competitiveness and broadening its market share, specifically as follows:

1/ Elevate financial ability, improve technology and management

- Increase charter capital according to a required schedule to meet the minimum charter capital levels set by Government regulations in 2008 and 2010. The expected minimum level of charter capital at the end of 2007 is 2 trillion VND.
- Issue convertible bonds to prepare for the increase in charter capital at the end of the year.
- Successfully deploy T24 software throughout the VPBank System beginning in Q3 2007.

2/ Step up operations of Subsidiary Companies

Like the Securities Company and the Asset Management Company, Actively develop Card issuance and Card payment operations, develop an ATM system with the Bank's own budgeted investment.

3/ Develop operating network

- Actively expand the network of Branches and Transaction Offices throughout the country. Place priority on opening transaction points in large cities, economic centers, new urban zones, densely populated areas, and areas with high-income inhabitants. The number of branches and transaction offices

throughout the country is expected to reach a minimum of 100 facilities (with efforts to build 120 branches and transaction offices).

- In addition to the system of branches and transaction offices, VPBank will rapidly bring a system of ATMs into widespread operation. By year end, VPBank will deploy 200 to 300 ATMs throughout the country.
- In the near future VPBank will establish a Fund Management Company, will contribute capital to an Insurance Company, etc., in addition to the two Companies already established (Securities Company and Asset Management Company).
- While developing the operating network, VPBank will also focus on matters of recruitment, training, enrichment, and elevating the standards of employees to fulfill the growing service requirements.

4. Accelerate the development of new products and services

With the successful deployment of the T24 software system and the ATM system, VPBank will actively exploit its technology advantages in the development of new and more varied products to meet increasing client demands.

Specific planning targets for 2007

billion VND

No.	Item	2006	2007	Increase	% increase
1	Year-end charter capital (minimum)	750	2,000	1,250	167%
2	Total assets	10,159	18,000	7,800	76%
3	Mobilized Capital from the population	5,678	11,000	5,373	95%
4	Outstanding loans	5,031	8,600	2,969	59%
5	NPLs ratio	0.58%	< 1%		
6	Net pre-tax profit	156	350	194	124%
7	Number of transaction points	47	100	53	113%
8	Number of Subsidiary Companies	2	3	1	
9	Number of employees	1,325	2,000	675	51%

Nơi thành công nối tiếp những thành công

Where success links together

Báo cáo của kiểm toán viên độc lập

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Ngân hàng

Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính định kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Các doanh nghiệp ngoài Quốc doanh Việt Nam ("Ngân hàng") bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo luu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo này được trình bày từ trang 3 đến trang 24. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này là trách nhiệm của ban lãnh đạo Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế được chấp thuận tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có những sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết trình trên báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của ban lãnh đạo Ngân hàng, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.



Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Giấy phép đầu tư số 863/GP
Báo cáo kiểm toán số 05-02-097

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Các doanh nghiệp ngoài Quốc doanh Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng luu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Mark E. Jerome

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0628/KTV
Phó Tổng Giám đốc

Hồ Việt Hà

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0676/KTV

Report of the independent auditors

To: The Board of Directors
Vietnam Joint-Stock Commercial Bank for Private Enterprises

Scope

We have audited the accompanying balance sheet of Vietnam Joint-Stock Commercial Bank for Private Enterprises ("the Bank") as of 31 December 2006 and the related statements of income, changes in equity and cash flows for the year then ended, as set out on pages 3 to 24. These financial statements are the responsibility of the Bank's management. Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit.

We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing and International Standards on Auditing accepted in Vietnam. Those standards require that we plan and perform the audit to obtain reasonable assurance that the financial statements are free of material misstatement. An audit includes examining, on a test basis, evidence supporting the amounts and disclosures in the financial statements. An audit also includes assessing the accounting principles used and significant estimates made by management, as well as evaluating the overall financial statement presentation. We believe that our audit provides a reasonable basis for our opinion.

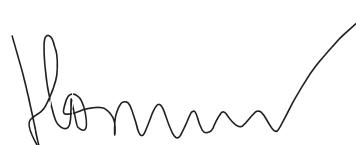
Audit opinion

In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of Vietnam Joint-Stock Commercial Bank for Private Enterprises as of 31 December 2006 and the results of its operations and its cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards and accounting principles generally accepted in Vietnam.



KPMG Limited
Vietnam
Investment Licence No. 863/GP
Audit report No. 05-02-049


Mark E. Jerome
CPA No. 0628/KTV
Deputy General Director


Ho Viet Ha
CPA No. 0676/KTV

Ngày 31/12/2006

Tài sản	Thuyết minh	2006 Triệu VNĐ	2005 Triệu VND
Tiền mặt, giấy tờ có giá	20	100.330	83.253
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3, 20	1.306.886	105.234
Tiền gửi và cho vay các ngân hàng khác	4	1.135.008	583.582
Chứng khoán đầu tư	5	2.091.813	1.778.125
Cho vay và ứng trước cho khách hàng	6	4.993.976	3.295.408
Đầu tư, góp vốn	7	82.489	13.082
Tài sản cố định	8	129.345	32.794
Tài sản khác	9	319.454	198.685
		10.159.301	6.090.163
Nợ phải trả			
Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính khác	10	3.386.736	2.398.230
Tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		-	30.000
Nguồn vốn ủy thác		38.826	-
Tiền gửi của khách hàng	11	5.678.458	3.209.771
Nợ phải trả khác	12	196.507	116.620
Dự phòng thuế phải nộp	13	23.155	7.277
		9.323.682	5.761.898
Vốn cổ phần			
Thặng dư vốn cổ phần	14	750.000	309.386
Lợi nhuận để lại		6.160	225
Các quỹ		54.031	14.772
Quỹ đánh giá lại	15	25.428	8.416
		-	(4.534)
		10.159.301	6.090.163
Các khoản mục ngoại bảng			
Thu tín dụng trả ngay		224.893	123.532
Thu tín dụng trả chậm		44.252	16.422
Bảo lánh		116.649	57.313
Các hợp đồng ngoại hối		96.830	597.482

Phê duyệt bởi:



Lê Đức Sơn

Kế toán trưởng

Vu Minh Quynh

As at 31 December 2006

Assets	Note	2006 VND Million	2005 VND Million
Cash on hand, valuable papers	20	100,330	83,253
Balances with the State Bank of Vietnam	3, 20	1,306,886	105,234
Balances with and loans to other banks	4	1,135,008	583,582
Investment securities	5	2,091,813	1,778,125
Loans and advances to customers	6	4,993,976	3,295,408
Equity investments	7	82,489	13,082
Fixed assets	8	129,345	32,794
Other assets	9	319,454	198,685
		10,159,301	6,090,163
Liabilities			
Balances and borrowings from other financial institutions	10	3,386,736	2,398,230
Borrowings from the State Bank of Vietnam		-	30,000
Entrusted funds		38,826	-
Deposits from customers	11	5,678,458	3,209,771
Other liabilities	12	196,507	116,620
Provision for taxation	13	23,155	7,277
		9,323,682	5,761,898
Share capital	14	750,000	309,386
Share premium		6,160	225
Retained earnings		54,031	14,772
Reserves	15	25,428	8,416
Revaluation reserve		-	(4,534)
		10,159,301	6,090,163
Off-balance sheet items			
Letters of credit, at sight		224,893	123,532
Letters of credit, deferred		44,252	16,422
Guarantees		116,649	57,313
Foreign exchange contracts		96,830	597,482

Approved by:



Le Dac Son

Chief Accountant

Vu Minh Quynh

Ngày 31/12/2006

	Thuyết minh	2006 Triệu VNĐ	2005 Triệu VNĐ
Thu nhập tiền lãi và các khoản có tính chất lãi	16	712.450	432.054
Chi phí tiền lãi và các khoản có tính chất lãi	16	(481.210)	(286.701)
Thu nhập tiền lãi ròng		231.240	145.353
Thu phí dịch vụ và hoa hồng	17	17.796	10.069
Chi trả phí dịch vụ và hoa hồng	17	(9.050)	(3.852)
Thu nhập phí dịch vụ và hoa hồng ròng		8.746	6.217
Lỗ ròng từ kinh doanh ngoại hối		(2.583)	(9.718)
Thu nhập ròng từ đầu tư		1.851	-
Thu nhập khác		64.582	22.485
Lương và các chi phí có liên quan		(56.659)	(32.726)
Dự phòng cho các khoản nợ khó đòi		(11.437)	(7.085)
Hoàn nhập dự phòng cho các khoản nợ khó đòi	6	1.240	-
Hao mòn tài sản cố định		(8.296)	(2.943)
Chi phí quản lý chung		(71.876)	(45.374)
Lợi nhuận trước thuế		156.808	76.209
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18	(43.388)	(20.626)
Lợi nhuận sau thuế		113.420	55.583
Lãi trên cổ phiếu			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	19	2.447	2.446

Phê duyệt bởi:



Lê Đức Sơn

Kế toán trưởng

Vũ Minh Quỳnh

As at 31 December 2006

	Note	2006 VND Million	2005 VND Million
Interest and similar income	16	712,450	432,054
Interest and similar expenses	16	(481,210)	(286,701)
Net interest income		231,240	145,353
Fee and commission income	17	17,796	10,069
Fee and commission expenses	17	(9,050)	(3,852)
Net fee and commission income		8,746	6,217
Foreign exchange loss - net		(2,583)	(9,718)
Investment income - net		1,851	-
Other income		64,582	22,485
Salaries and related expenses		(56,659)	(32,726)
Provision for doubtful debts		(11,437)	(7,085)
Reversal of provision for doubtful debts	6	1,240	-
Depreciation and amortisation of fixed assets		(8,296)	(2,943)
General administration expenses		(71,876)	(45,374)
Profit before taxation		156,808	76,209
Corporate income tax	18	(43,388)	(20,626)
Profit after taxation		113,420	55,583
Earnings per share			
Basic earnings per share (VND)	19	2,447	2,446

Approved by:



Le Dac Son

Chief Accountant

Vu Minh Quynh

Ngày 31/12/2006

(Triệu đồng)	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đánh giá lại	Lợi nhuận để lại	Các quỹ	Tổng cộng
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2005	198.409	-	-	696	192	199.297
Vốn góp	110.977	225	-	-	-	111.202
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	55.583	-	55.583
Phân chia cổ tức	-	-	-	(30.784)	-	(30.784)
Trích lập các quỹ	-	-	-	(10.723)	10.723	-
Kết chuyển sang quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-	-	(113)	(113)
Sử dụng quỹ dự trữ	-	-	-	-	(2.386)	(2.386)
Đánh giá lại các công cụ phái sinh	-	-	(4.534)	-	-	(4.534)
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2006	309.386	225	(4.534)	14.772	8.416	328.265
Vốn góp	246.170	200.379	-	-	-	446.549
Kết chuyển từ thặng dư vốn cổ phần	194.444	(194.444)	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	113.420	-	113.420
Trích lập các quỹ	-	-	-	(19.180)	19.180	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	-	(2.168)	(2.168)
Phân chia cổ tức	-	-	-	(54.981)	-	(54.981)
Đánh giá lại các công cụ phái sinh	-	-	4.534	-	-	4.534
Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2006	750.000	6.160	-	54.031	25.428	835.619

Phê duyệt bởi:



Lê Đắc Sơn

Kế toán trưởng

Vũ Minh Quỳnh

As at 31 December 2006

(VND million)	Share capital	Share premium	Revaluation reserve	Retained profits	Reserves	Total
Balance at 1 January 2005	198,409	-	-	696	192	199,297
Capital contribution	110,977	225	-	-	-	111,202
Net profit for the year	-	-	-	55,583	-	55,583
Distribution to shareholders	-	-	-	(30,784)	-	(30,784)
Transfer to reserves	-	-	-	(10,723)	10,723	-
Transfer to provision for severance allowances	-	-	-	-	(113)	(113)
Utilisation of reserves	-	-	-	-	(2,386)	(2,386)
Revaluation of derivatives	-	-	(4,534)	-	-	(4,534)
Balance at 1 January 2006	309,386	225	(4,534)	14,772	8,416	328,265
Capital contribution	246,170	200,379	-	-	-	446,549
Transfer from share premium	194,444	(194,444)	-	-	-	-
Net profit for the year	-	-	-	113,420	-	113,420
Transfer to reserves	-	-	-	(19,180)	19,180	-
Utilisation of reserves	-	-	-	-	(2,168)	(2,168)
Distribution to shareholders	-	-	-	(54,981)	-	(54,981)
Revaluation of derivatives	-	-	4,534	-	-	4,534
Balance at 31 December 2006	750,000	6,160	-	54,031	25,428	835,619

Approved by:



Le Dac Son

Chief Accountant

Vu Minh Quynh

Ngày 31/12/2006

	Thuyết minh	2006 Triệu VNĐ	2005 Triệu VNĐ
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế		156.808	76.209
Điều chỉnh cho các khoản:			
• Hao mòn và phân bổ tài sản cố định		8.296	2.943
• Lãi từ thanh lý các khoản góp vốn đầu tư		(51.281)	-
• Dự phòng các khoản nợ khó đòi		11.437	7.085
• Hoàn nhập dự phòng cho các khoản nợ khó đòi	6	(1.240)	-
• Thu nhập cổ tức nhận được trong năm		(1.851)	(2.545)
• Lỗ thanh lý tài sản cố định		16	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		122.185	83.692
trước những thay đổi tài sản và công nợ hoạt động			
(Tăng)/giảm tài sản hoạt động			
• Tiền gửi tại các ngân hàng khác		53.887	667.227
• Cho vay và ứng trước cho khách hàng		(1.708.715)	(1.438.146)
• Tài sản khác		(139.889)	(117.696)
Tăng/(giảm) công nợ hoạt động			
• Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính khác		988.506	386.974
• Tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		(30.000)	30.000
• Nguồn vốn ủy thác		38.826	-
• Tiền gửi của khách hàng		2.468.687	1.362.060
• Nợ phải trả khác		81.251	21.264
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>1.874.738</i>	<i>995.375</i>
Các biến động khác về vốn và các quỹ		(2.168)	(2.386)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(27.598)	(13.664)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>1.844.972</i>	<i>979.325</i>
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Mua tài sản cố định		(85.743)	(16.016)
Tăng đầu tư góp vốn		(79.885)	(1.103)
Tiền thu được từ thanh lý các khoản góp vốn đầu tư		61.759	-
Cổ tức nhận trong năm		1.851	2.545
Biến động thuần về chứng khoán đầu tư		(313.688)	(1.111.734)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(415.706)</i>	<i>(1.126.308)</i>

As at 31 December 2006

	Note	2006 VND Million	2005 VND Million
Cash flows from operating activities			
Profit before tax		156,808	76,209
Adjustments for:			
● Depreciation and amortisation of fixed assets		8,296	2,943
● Provision for bad debts - net		(51,281)	-
● Reversal of provision for doubtful debts		11,437	7,085
● Gains on disposal of equity investments	6	(1,240)	-
● Dividend income received during the year		(1,851)	(2,545)
● Loss on disposal of fixed assets		16	-
Operating profit before changes in operating assets and liabilities		122,185	83,692
(Increase)/decrease in operating assets			
● Balances with other banks		53,887	667,227
● Loans and advances to customers		(1,708,715)	(1,438,146)
● Other assets		(139,889)	(117,696)
Increase/(decrease) in operating liabilities			
● Balances and borrowings from other financial institutions		988,506	386,974
● Borrowings from the SBV		(30,000)	30,000
● Entrusted funds		38,826	-
● Customer deposits		2,468,687	1,362,060
● Other liabilities		81,251	21,264
<i>Cash inflow from operating activities</i>		1,874,738	995,375
Other movements in capital and reserves		(2,168)	(2,386)
Corporate income tax paid		(27,598)	(13,664)
<i>Net cash inflow from operating activities</i>		1,844,972	979,325
Cash flows from investing activities			
Purchase of fixed assets		(85,743)	(16,016)
Purchase of equity investments		(79,885)	(1,103)
Proceeds on disposal of equity investments		61,759	-
Dividends received during the year		1,851	2,545
Net movement in investment securities		(313,688)	(1,111,734)
<i>Net cash outflow from investing activities</i>		(415,706)	(1,126,308)

Ngày 31/12/2006

	Thuyết minh	2006 Triệu VNĐ	2005 Triệu VNĐ
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tăng vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần	446.549	111.202	
Phân chia cổ tức	(51.723)	(30.784)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		394.826	80.418
Tăng thuần về tiền và các khoản tương đương tiền			
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	1.824.092	(66.565)	
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	20	2.201.596	377.504

Phê duyệt bởi:



Lê Đức Sơn

Kế toán trưởng

Vũ Minh Quỳnh

As at 31 December 2006

	Note	2005 VND Million	2005 VND Million
Cash flows from financing activities			
Increase in share capital and share premium		446,549	111,202
Distributions to shareholders		(51,723)	(30,784)
<i>Net cash inflow from financing activities</i>		394,826	80,418
Net increase in cash and cash equivalents			
Cash and cash equivalents at the beginning of the year		1,824,092	(66,565)
		377,504	444,069
Cash and cash equivalents at the end of the year	20	2,201,596	377,504

Approved by:



Le Dac Son

Chief Accountant

Vu Minh Quynh



MIỀN BẮC

HÀ NỘI

VPBANK HÀ NỘI

4 Dã Tượng, Q. Hoàn Kiếm.

Tel: 04.9.423635 - 9.421973

VPBANK Hoàn Kiếm

24B Tông Đản, Q. Hoàn Kiếm.

Tel: 04.9350582

VPBANK Cát Linh

20A Cát Linh, Q. Đống Đa.

Tel: 04.7343961

VPBANK Hai Bà Trưng

222A Lò Óc, Q. Hai Bà Trưng.

Tel: 04.9.721928

VPBANK Trần Hưng Đạo

40 Phan Bội Châu, Q. Hoàn Kiếm.

Tel: 04.9426438

VPBANK Chương Dương

478 Nguyễn Văn Cừ, Q. Long Biên.

Tel: 04.8724654

VPBANK Bách Khoa

92 Lê Thánh Nghi,

P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng.

Tel: 04.8692828 - 8684843

VPBANK Tràng An

37B Bát Đàn, Q. Hoàn Kiếm.

Tel: 04.9233022

VPBANK Minh Khai

534 Minh Khai, P. Vinh Tuy

Q. Hai Bà Trưng.

Tel: 04.6335874/75/76

VPBANK Yên Phụ

46 Yên Phụ, Q. Tây Hồ.

Tel: 04.7151922

VPBANK Thụy Khuê

152 Thụy Khuê, Q. Tây Hồ.

Tel: 04. 728 0931/30

VPBANK THĂNG LONG

Tòa nhà M3-M4 Nguyễn Chí Thanh,
Q. Đống Đa.

Tel: 04.2662577

VPBANK Giảng Võ

205 Giảng Võ, Quận Đống Đa.

Tel: 04.5121178

VPBANK Thanh Xuân

601 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân.

Tel: 04.5524968

VPBANK Cầu Giấy

2 Nguyễn Khán Toàn, Q.Cầu Giấy

Tel: 04.7672474

VPBANK Trần Duy Hưng

24 Trần Duy Hưng, Q.Cầu Giấy.

Tel: 04.7831824

VPBANK Phạm Văn Đồng

Km9 Phạm Văn Đồng, Q.Cầu Giấy.

Tel: 04. 792 0015

VPBANK Mỹ Đình

Tầng 1, Toà nhà CT1 - 1,

Khu đô thị M3 Trì Hạ, Từ Liêm.

Tel: 04.7875006/07/08

VPBANK Trung Hòa-Nhân Chính

Văn phòng 2, Khu đô thị

Trung Hòa - Nhân Chính,

Hoàng Đạo Thúy, Q.Cầu Giấy.

Tel: 04.2812650/51/52/53

VĨNH PHÚC

VPBANK VĨNH PHÚC

1 Mê Linh, Thị xã Vĩnh Yên.

Tel: 0211.720138

VPBANK Phúc Yên

26 Đường Hùng Vương, TX Phúc Yên.

Tel: 0211.530378

BẮC GIANG

VPBANK BẮC GIANG

208 Lê Lợi, TP. Bắc Giang.

Tel: 0240.555565

HÀI PHÒNG

VPBANK HÀI PHÒNG

31-33 Phạm Ngũ Lão, Q. Ngũ Quyền.

Tel: 031.3757799

VPBANK Ngô Quyền

34B Đường Đà Nẵng, Q. Ngô Quyền.

Tel: 031.3552533

VPBANK Lê Chân

300 Tô Hiệu, Q. Lê Chân.

Tel: 031.3955904

VPBANK Lạch Tray

276B Lạch Tray.

Tel: 031.3847355/56

QUẢNG NINH

VPBANK QUẢNG NINH

158 Lê Thánh Tông, Hạ Long.

Tel: 033.657668

VPBANK Cẩm Phả

289 Đường Trần Phú, TX Cẩm Phả.

Tel: 033.723818/28

THÀNH HÓA

VPBANK THÀNH HÓA

27-29 Đại Lộ Lê Lợi.

Tel: 037.725856

MIỀN TRUNG

VĨNH

VPBANK NGHỆ AN

Nhà A, Khu TMDV Nhà ở C1,
Đường Quang Trung.

Tel: 0383.588979

THỦ THIỀN HUẾ

VPBANK HUẾ

64 Hùng Vương.

Tel: 054.814646

VPBANK Vỹ Đa

228 Nguyễn Sinh Cung.

Tel: 054.897171

VPBANK Đông Ba

165 Trần Hưng Đạo.

Tel: 054.571717

ĐÀ NẴNG

VPBANK ĐÀ NẴNG

112 Phan Chu Trinh.

Tel: 0511.835090

VPBANK Lê Duẩn

195 Lê Duẩn.

Tel: 0511.751155

VPBANK Điện Biên Phủ

Lô 138 -139 Điện Biên Phủ.

Tel: 0511.758939

VPBANK Đông Đa

318 Đông Đa, Q. Hải Châu.

Tel: 0511.531466

VPBANK Nguyễn Tri Phương

330 Nguyễn Tri Phương,

P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu.

MIỀN NAM

TP. HỒ CHÍ MINH

VPBANK HỒ CHÍ MINH

87 Hàm Nghi, Quận 1.

Tel: 08.8210078

VPBANK Tân Định

281 Hai Bà Trưng Q.3,

Tel: 08. 8200233

VPBANK Ba Chiểu

59 Lê Quang Định, Q. Bình Thạnh.

Tel: 08.8431547

VPBANK Thủ Đức

112 Võ Văn Ngân, Q. Thủ Đức.

Tel: 08.7222182

VPBANK Khanh Hội

199 Khánh Hội, Quận 4.

Tel: 08.9.414191

VPBANK Bình Thành

659 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q. Bình Thạnh.

Tel: 08.2581376

CẦN THƠ

VPBANK CẦN THƠ

26 - 28 Đại lộ Hòa Bình, Q.Ninh Kiều.

Tel: 071.815766

VPBANK Hưng Lợi

231T Đường 3/2, Q. Ninh Kiều.

Tel: 071.780456/57

VPBANK Bình Thủy

C4 Đường Cách mạng Tháng Tám,

P. An Thới, Q. Bình Thủy.

Tel: 071.768788/89

BÌNH NÃI

VPBANK BÌNH NÃI

221 Quốc lộ 15, TP Biên Hòa.

Tel: 0613.948958

NHA TRANG

VPBANK NHA TRANG

26 Yersin.

Tel: 058.561888

WORLDWIDE

Banca Nazionale Del Lavoro S.P.A.
Bank of Newyork, NY
Baden Wuertembergische Bank AG, Stuttgart
Landesbank Berlin AG, Berlin DE
Danske Bank A/S, Copenhagen
Banco de Sabadell S.A., SABADEF
Bank of America, N.A.
Commonwealth Bank of Australia
Nordea Bank, Finland Plc, Helsinki
UBAF, Paris
Shinhan Bank, Seoul
Sumitomo Mitsui Banking Corp.
Union bank of California, NA, San Francisco
Wachovia Bank, NA Philadelphia, PA
Mizuho Corporate bank, ltd (except for: MHCBNL2A)
American Express Bank, Ltd

AUSTRALIA

ABN Amro Bank V.N., Australian Branch, Sydney
Citibank N.A.
Commonwealth Bank of Australia Sydney
OCBC-Chinene Banking Corporation, Sydney Branch

AUSTRIA

Bank Austria Creditanstalt AG
Raiffeisen zentralbank Oesterreich, AG, Vienna, AT
Erste Bank Der Oesterreichischen sparkassen AG, Vienna

BELGIUM

Banque Bruxelles Lambert SA, Brussels
Fortis Bank, Brussels

BELARUS

International Trade and Inverstment Bank, Minsk

CHINA

Bank of Tokyo-Mitsubishi, Ltd., Beijing
Citibank N.A., Shanghai
Deutsche Bank, Shanghai
Huaxia Bank, Beijing
Rural Commercial Bank of Zhangjiagang
SCB (Hong Kong) limited
Shenzhen Development Bank Co., Ltd
Bank of Nova Scotia
China Everbright Bank
Bank of Tokyo-Mitsubishi,
OCBC- Chinese Banking Corperation, Shanghai Branch
HSBC, the Shanghai, China

DENMARK

Danske Bank A/S, Copenhagen

ENGLAND

Chohung Bank London, United Kingdom
SCB, London
OCBC Chinese Banking Corperation, London Branch
CITIBank N.A, London, GB

FRANCE

Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd., Paris
Natexis Banque Populaires
Union De Banques Arabes ET Francaises
CitiBank, NA, Paris
Societe general, Paris, France

FINLAND

Nordea Bank, Finland Plc, Helsinki

GERMANY

J.P.Morgan AG
Deutsche Bank AG, Frankfurt
Dresdner Bank AG, Frankfurt AM MAIN
Kreissparkasse Goeppingen
Berliner Bank, Niederlassung Der Landesbank, Berlin
Suedwest Bank AG
LandesBank Baden-Wuerttemberg, Stuttgart DE
BHF-Bank Aktiengesell Schaft

HONGKONG

CitiBank N.A. Hongkong
Deutsche Bank AG, Hongkong
HSBC Hongkong
SCB Hongkong
Hana Bank, Hongkong branch

INDIA

Fortis Bank ,Hongkong branch
Bank Sinopac Hongkong
Bank of Nova Scotia, Hongkong
Industrial and Commercial Bank of China (Asia)Ltd
OCBC Chinese-Banking Corporation, Hongkong

INDONEXIA

ABN Ambro Bank N.V., Jakarta
Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd., Jakarta, Indonesia
Deutsche Bank AG, Jakarta
SCB Indonexia, Jakarta
Bank OCBC Indonesia, PT, Jakarta ID

IRAN

Bank Mellii Iran Tehran
Export Development Bank of Iran , Tahan

ITALY

Banca Popolare Friuladria SPA, Pordenone
Bank of Tokyo - Mitsubishi Milan, Italy
Banca Intesa SPA
Banca Nazionale Del Lavoro S.P.A
Banca Popolare Dell'emilia Romagna
Banca Antonveneta Spa Padova

JAPAN

Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd., Tokyo
Daiwa Bank , Tokyo (Resona Bank, Ltd.)
SCB, Tokyo
Sumitomo Mitsui Banking Corporation
Resona Bank Ltd.
Mizuho Corporate Bank, Ltd
OCBC, Tokyo Branch
ABN Amro Bank, Japan Branch
Citi Bank, Tokyo Branch
Okzaki Shinkin Bank, The Okazaki
Deutsche Bank AG, Tokyo Branch

KOREA

Kookmin Bank, Seoul
Hana Bank, Seoul
Industrial Bank of Korea
Koram Bank Seoul, Korea
Korea Exchange Bank, Seoul
National Federation of Fisheries Cooperative
Pusan Bank, Pusan
UFJ Bank Ltd., Seoul
SCB, Seoul

Shinhan Bank, Korea

Woori Bank, Seoul
Bank of Nova Scotia, Seoul
OCBC Seoul Branch
Citi Bank, Korea

KUWAIT

National Bank of Kuwait

MALAYSIA

ABN Ambro Bank Berhad, Kuala Lumpur
SCB Malaysia Berhad, Kuala Lumpur
Bank of Nova Scotia, Berhad Lupur, MY
OCBC Bank (Malaysia) Berhad, Kuala Lumpur, MY
HSBC, Malaysia Branch

NETHERLANDS

ABN Ambro Bank N.V., Amsterdam

PHILIPPINES

Asian Development Bank Manila, Philippin

PORUGAL

Finibanco S.A Lisbon, Portugal (Porto)

RUSSIA

Kras Bank, Moscow
Kras Bank CB (Ltd. Partnership)

SAUDI ARABIA

Saudi American Bank, Riyadh

SPAIN

ABN - Amro Bank N.V., Madril
Banco De Sabadell S.A., SABADEF

SWEDEN

Svenska Handelsbanken, Stockholm
Skandinaviska Enskilda Banken, Stockholm

SWITZERLAND

HSBC Republic Bank (Suisse) S.A, Geneva
Bipelle Bank (Suisse)

SINGAPORE

ABN Ambro Bank N.V., Singapore Branch
Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd., Singapore
Deutsche Bank AG, Singapore
HSBC Bank USA, Singapore Branch
HCBC Singapore
Natexis Banques Populaires HCMC
Rabobank, Singapore Branch
SCB, Singapore
UFJ Bank Ltd., Singapore
United Overseas Bank, Ltd, Singapore
DBS Bank Ltd.,
Bank of Nova Scotia, Singapore
CitiBank, N.A, Singapore
OCBC, Singapore SG
Fortis Bank, Singapore Branch

TAIWAN

ABN Amro Bank N.V., Taipei
Bank of Tokyo - Mitsubishi Taipei, Taiwan
Bank Sinopac, Taipei
Chinatrust commercial Bank, Taipei
Bank of Austria Creditanstalt AG Vienna, AT
Bank of Nova Scotia, The Taipei, TW
OCBC, The Taipei, TW Branch
CitiBank, Taipei, Taiwan
Deutsche Bank, Taipei, Taiwan
E.Sun Commercial Bank Ltd, Taipei, Taiwan

THAILAND

ABN Amro Bank, Bangkok Branch, Bangkok
Bank of Asia Public Company Ltd., Bangkok
Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd., Bangkok
Deutsche Bank AG Bangkok, Thailand
SCB, Bangkok
Kasikorn Bank Public Co., Ltd, Bangkok
OCBC, Bangkok, Thailand
CitiBank, Bangkok, Thailand

TURKEY

AKBANK T.A.S., Istanbul TR
Turkiya Vakiflar Bankasi T.A.O, Ankara

U.A.E

Standard Chartered Bank, Dubai

UNITED STATES

ABN Amro Bank N.V., Newyork, NY
Bank of Tokyo - Mitsubishi Ltd, The Portland, OR
Bankers Trust Co., NY, NewYork
Deutsche Bank AG, NewYork
CitiBank N.A., NewYork
Credit Lyonnais, NewYork
JPMorgan Chase Bank, NewYork
SCB, NewYork, NY
Toronto Dominion Bank, The Houston TX
Far East National Bank, Los Angeles CA
Texas First National Bank, New York
Bank of America, N.A.
Wachovia Bank, N.A.
OCBC, NewYork

VIETNAM

Bank for Investment and Development of Vietnam
Chohung Vina Bank, Hochiminh City
VID Public Bank, Hanoi
CitiBank, Vietnam
Eastern Asia Commercial Bank
SACOMBANK, Hochiminh
Far East National Bank, Los Angeles CA
TECHCOMBANK
Bank for Foreign Trade of Vietnam

LITHUANIA

Ukio Bank, Kaunas, LT
Zivnostenska Banka A.S

Trụ sở chính - Head office:

No. 8 Le Thai To St., Hoan Kiem Dist., Hanoi City
Tel: [04] 9288869 - Fax: [04] 9288867

VPBank Ho Guom

No. 8 Le Thai To St., Hoan Kiem Dist., Hanoi
Tel: 04 9288870

MIỀN BẮC - IN THE NORTH AREA

VPBank HANOI

No. 4 Da Tuong St., Hoan Kiem Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 9.423635 - 9.421973 - 9.421971

Fax: (84.4) 9.424182

VPBank Hoan Kiem

24B Tong Dan St., Hoan Kiem Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 9.350582/83

Fax: (84.4) 9.350582

VPBank Cat Linh

20A Cat Linh St., Dong Da Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 7.343961/62

Fax: (84.4) 7.343961

VPBank Hai Ba Trung

222A Lo Duc St., Hai Ba Trung Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 9.721928/41

Fax: (84.4) 9.721942

VPBank Tran Hung Dao

40 Phan Boi Chau, Hoan Kiem Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 9.426438

Fax: (84.4) 9.426406

VPBank Chuong Duong

478 Nguyen Van Cu St., Long Bien Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 8.724654

Fax: (84.4) 8.724653

VPBank Bach Khoa

92 Le Thanh Nghi St., Hai Ba Trung Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 8.692828

Fax: (84.4) 8.684843

VPBank Trang An

37 Bat Dan St., Hoan Kiem Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 9.9233022/23

Fax: (84.4) 9.233023

VPBank Minh Khai

534 Minh Khai St., Hai Ba Trung Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 6.335874/76

Fax: (84.4) 6.335875

VPBank Thuy Khue

152 Thuy Khue St., Tay Ho Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 7.280931

Fax: (84.4) 7.280930

VPBank Yen Phu

46 Yen Phu St., Tay Ho Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 7.151922

Fax: (84.4) 7.151923

VPBank THANG LONG

M3-M4 Building, Nguyen Chi Thanh St., Hanoi

Tel: (84.4) 2662577

Fax: (84.4) 2662573

VPBank Giang Vo

205 Giang Vo St., Dong Da Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 5.121178

Fax: (84.4) 5.121176

VPBank Tran Duy Hung

24 Tran Duy Hung St., Cau Giay Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 7.831824

Fax: (84.4) 7.831825

VPBank Cau Giay

02 Nguyen Khanh Toan St., Cau Giay Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 7.672474/75

Fax: (84.4) 7.672476

VPBank Thanh Xuan

601 Nguyen Trai St., Thanh Xuan Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 5.524968

Fax: (84.4) 5.524967

VPBank Pham Van Dong

Km 9 Pham Van Dong St., Cau Giay Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 7.920015

Fax: (84.4) 7.920016

VPBank My Dinh

1st Floor, CT1-1 Me Tri Ha, Tu Liem, Hanoi

Tel: (84.4) 7.875006/07/08/09

Fax: (84.4) 7.875010

VPBank Trung Hoa - Nhan Chinh

Office 2, Urban Center Trung Hoa Nhan Chinh

Hoang Dao Thuy St., Cau Giay Dist., Hanoi

Tel: (84.4) 2.812650/51/52/53

Fax: (84.4) 2.812648

VPBank HAI PHONG

31-33 Pham Ngu Lao St., Ngo Quyen Dist.,

Hai Phong City

Tel: (84.31) 757799

Fax: (84.31) 757793

VPBank Ngo Quyen

34B Da Nang St., Ngo Quyen Dist., Hai Phong City

Tel: (84.31) 5.52533/5.52522

Fax: (84.31) 5.52533

VPBank Le Chan

300 To Hieu St., Le Chan Dist., Hai Phong City

Tel: (84.31) 9.55904

Fax: (84.31) 9.55905

VPBank Lach Tray

267 Lach Tray St., Hai Phong City

Tel: (84.31) 3.847356

Fax: (84.31) 3.847355

VPBank QUANG NINH

158 Le Thanh Tong St., Ha Long City

Tel: (84.33) 6.57668

Fax: (84.33) 6.57688

VPBank Cam Pha

No. 289 Tran Phu St., Cam Pha City

Tel: (84.33) 7.23818/28

Fax: (84.33) 7.23808

VPBank VINH PHUC

No. 1 Me Linh, Vinh Yen Town,

Vinh Phuc Province

Tel: (84.211) 7.20138/324

Fax: (84.211) 7.20140

VPBank Phuc Yen

No. 26 Hung Vuong St., Vinh Yen Town,

Tel: (84.211) 5.30739

Fax: (84.211) 5.30738

VPBank BAC GIANG

208 Le Loi St., Bac Giang City

Tel: (84.240) 5.55565/66

Fax: (84.240) 8.44222

MIỀN TRUNG - IN THE MIDDLE AREA

VPBank THANH HOA

27-29 Le Loi, Thanh Hoa City

Tel: (84.37) 7.258856

Fax: (84.054) 7.25855

VPBank NGHE AN

Building A, Housing Service and Trade C1,

Quang Trung St., Nghe An City

Tel: (84.383) 5.88979

Fax: (84.383) 5.88264

VPBank HUE

64 Hung Vuong, Hue City

Tel: (84.054) 8.14646

Fax: (84.054) 8.14949

VPBank Vy Da

228 Nguyen Sinh Cung St., Vy Da Dist.,

Tel: (84.054) 897171

Fax: (84.054) 897273

VPBank Dong Ba

165 Tran Hung Dao, Hue City

Tel: (84.054) 897171

Fax: (84.054) 897273

VPBank DA NANG

112 Phan Chu Trinh St., Da Nang City

Tel: (84.511) 8.35090

Fax: (84.511) 8.35065

VPBank Le Duan

195 Le Duan, Da Nang City

Tel: (84.511) 7.51155

Fax: (84.511) 7.51156

VPBank Dien Bien Phu

584 Dien Bien Phu St., Da Nang City

Tel: (84.511) 7.58939/49

Fax: (84.511) 7.58939

VPBank Dong Da

318 Dong Da St., Hai Chau Dist.,

Da Nang City

Tel: (84.511) 5.31467

Fax: (84.511) 5.31468

MIỀN NAM - IN THE SOUTH AREA

VPBank HO CHI MINH

87 Ham Nghi St., 1 Dist.,

Ho Chi Minh City

Tel: (84.8) 8.210076/77/78

Fax: (84.8) 8.243456

VPBank Tan Dinh

281 Hai Ba Trung St., 3 Dist., HCMC

Tel: (84.8) 8.200233

Fax: (84.8) 8.204159

VPBank Ba Chieu

59 Le Quang Dinh St.,

Binh Thanh Dist., HCMC

Tel: (84.8) 8.431547

Fax: (84.8) 5.109767

VPBank Thu Duc

112 Vo Van Ngan St.,

Thu Duc Dist., HCMC

Tel: (84.8) 7.222182

Fax: (84.8) 7.222351

VPBank Khanh Hoi

199 Khanh Hoi St., 4 Dist., HCMC

Tel: (84.8) 9.414191

Fax: (84.8) 9.414192

VPBank Binh Thanh

659 Xe Viet Nghe Tinh St.,

Binh Thanh Dist., HCMC

Tel: (84.8) 9.414191

Fax: (84.8) 9.414192

VPBank SAIGON

129 Nguyen Chi Thanh St., 9 Ward,

5 Dist., HCMC

Tel: (84.8) 2.650128/35

Fax: (84.8) 2.650136

VPBank Cho Lon

211-213 Hau Giang St., 6 Dist., HCMC

Tel: (84.8) 9.600750

Fax: (84.8) 9.607462

VPBank Tan Phu

611A,B,C Luy Ban Bich St.,

Phu Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC

Tel: (84.8) 9.735210

Fax: (84.8) 9.607462

VPBank Tan Binh

10 Phan Dinh Giot, Tan Binh Dist., HCMC

Tel: (84.8) 9.970088

Fax: (84.8) 9.970098

VPBank Hoa Hung

611 Cach Mang Thang 8 St., HCMC

Tel: (84.8) 8.8646092

Fax: (84.8) 8.9701508

VPBank CAN THO

26-28 Hoa Binh St., An Cu Dist.,

Ninh Kieu Dist., Can Tho City

Tel: (84.71) 8.15766

Fax: (84.71) 8.15770

VPBank Hung Lai

231T 3/2 St., Ninh Kieu Dist.,

Can Tho City

Tel: (84.71) 7.80456/57

Fax: (84.71) 7.80458

VPBank Binh Thuy

C4 Cach mang thang 8 St.,

Binh Thuy Dist., Can Tho Dist.,

Tel: (84.71) 7.68788/89

Fax: (84.71) 7.68787

VPBank NHA TRANG

26 Yersin St., Nha Trang City

Tel: (84.58) 5.61888

Fax: (84.58) 5.61885

VPBank DONG NAI

221 Quốc lộ 15, Biên Hòa City, Dong Nai

Tel: (84.61) 3.948954

Fax: (84.61) 3.948777

NGÂN HÀNG ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM
PHÁT HÀNH THẺ CHÍP

VPBANK *Platinum EMV MasterCard*

